

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025)



Trụ sở chính: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

Website: bqp.com.vn

Email: info@bqp.com.vn

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/03/2025: 150.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lương Hữu Hoàn

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: (84-24) 3388 8899

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Thông tin chung về Công ty.....	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	6
2.1. Tóm tắt quá trình hình thành, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và phát triển của Công ty	6
2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.....	6
2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.....	7
2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch UPCOM. 7	
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty	7
3.1. Các công ty mẹ.....	7
3.2. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	8
3.3. Các công ty con	8
3.4. Công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	8
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	8
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	14
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	16
7. Hoạt động kinh doanh.....	17
7.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh	17
7.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh.....	22
7.3. Thị trường hoạt động	22
7.4. Nguyên vật liệu.....	22
7.5. Trình độ công nghệ.....	23
7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	24
7.7. Hoạt động Marketing.....	27
7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	27
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và đến quý gần nhất.....	28
8.1. Cơ cấu Doanh thu	28
8.2. Cơ cấu chi phí.....	29
8.3. Cơ cấu lợi nhuận.....	29
9. Vị thế của công ty trong ngành.....	30
9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	30
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	31
10. Chính sách đối với người lao động	32

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty	32
10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	33
11. Chính sách cổ tức	34
11.1. Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức	34
11.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm gần nhất	34
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất	34
12.1. Tình hình công nợ	34
12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật	39
12.3. Trích lập các quỹ	39
12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất	40
12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	40
13. Tài sản cố định	40
14. Các dự án của Công ty	41
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	41
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	43
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	43
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	44
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	44
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	44
1.1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị	45
1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên Hội đồng quản trị	46
1.3. Ông Lê Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị	47
1.4. Ông Choi Je Hyok - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	49
1.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	49
2. Ủy ban kiểm toán	50
2.1. Ông Nguyễn Thị Hồng Vân – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	50
2.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên Ủy ban kiểm toán	50
3. Giám đốc và người quản lý khác	50
3.1. Ông Lương Hữu Hoàn - Giám đốc	51
3.2. Ông Vũ Văn Tuấn - Phó Giám đốc	51
3.3. Nguyễn Khánh Hiếu – Phó Giám đốc	52
3.4. Trần Thị Ánh Kiều – Phó Giám đốc	52
3.5. Bà Phạm Thị Bích - Kế toán trưởng	53
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	54
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	55
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định	61

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	65
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng	65
2. Cam kết của Công ty	65
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG).....	66

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Công ty / BQP	:	Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận
CTCP / CP (cp)	:	Công ty cổ phần / cổ phần
TNHH	:	(Công ty) trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	:	(Công ty) trách nhiệm hữu hạn một thành viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
HĐTV	:	Hội đồng thành viên
UBKT	:	Ủy ban kiểm toán
GD / Phó GD	:	Giám đốc / Phó Giám đốc
Sở KHĐT	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
CNĐKDN	:	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CBNV / CBCNV	:	Cán bộ nhân viên / Cán bộ công nhân viên
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
ROA	:	Hệ số LNST / Tổng tài sản bình quân
ROE	:	Tỷ lệ LNST / Vốn chủ sở hữu bình quân
EPS	:	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
BVPS	:	Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
TNCN	:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	:	(thuế) Thu nhập doanh nghiệp
MSDN	:	Mã số doanh nghiệp
VĐL	:	Vốn điều lệ
Luật chứng khoán	:	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Luật doanh nghiệp	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
UBND	:	Ủy ban Nhân dân
NH TMCP	:	Ngân hàng thương mại cổ phần
CNTT	:	Công nghệ thông tin
Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
NG / GTCL	:	Nguyên giá / Giá trị còn lại

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt về quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN
- Tên tiếng Anh: BINH THUAN HIGH QUALITY PLASTIC JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: Không có
- Mã cổ phiếu: BQP
- Trụ sở chính: Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3388 8899
- Website: bqp.com.vn Email: info@bqp.com.vn
- Vốn điều lệ đăng ký: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 150.000.000.000 đồng

- Logo:  BINH THUAN QUALITY PLASTIC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019, Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 04/09/2025.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Hữu Hoàn – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic (Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ plastic, sản xuất bao bì từ plastic)

Mã ngành: 2220

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BQP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Ngày 13/10/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phát hành Công văn số 6292/UBCK-PTTT về việc hồ

sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/09/2025 là 0%

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

2.1. Tóm tắt quá trình hình thành, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và phát triển của Công ty

NĂM 2019	Ngày 29/01/2019: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu với vốn điều lệ là 21,0 tỷ đồng, gồm 05 thành viên góp vốn. Ngày 06/06/2019: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 01 với vốn điều lệ là 69,0 tỷ đồng. Cũng trong năm 2019, Công ty khởi công nhà máy nhựa tại Lô CN-03, khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình với tổng vốn đầu tư 229.114.316.475 VNĐ (bao gồm cả vốn lưu động), nhà máy được xây dựng trên diện tích 15.059 m2.
NĂM 2020	Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy nhựa. Nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015, với 04 máy ép công suất ban đầu 5.000.000 sản phẩm/năm. Sản phẩm chính là linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa,...
NĂM 2021 - 2022	Nhà máy được lắp đặt thêm 19 máy ép, công suất tăng thêm 04 lần so với công suất ban đầu, đạt 24.000.000 sản phẩm/năm. Mở rộng thêm dây chuyền sản xuất..... Doanh thu năm 2022 bước đầu có sự đột phá khi tăng trưởng 110,0%, vượt mốc 1.000 tỷ đồng. Ngày 10/03/2022: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 06 với vốn điều lệ là 100,0 tỷ đồng. Ngày 12/12/2022: Công ty TNHH Phát triển Bình Thuận được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 07 với vốn điều lệ là 150,0 tỷ đồng.
NĂM 2024	Ngày 15/04/2024: Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần với tên gọi chính thức là Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Nhà máy lắp đặt thêm 06 máy ép, nâng công suất lên 29.000.000 sản phẩm/năm.
NĂM 2025	Ngày 30/07/2025: Công ty nhận được Công văn số 3907/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Ngày 27/08/2025: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) đã ban hành Văn bản số 11309/VSDC-ĐKCP.NV về việc chứng nhận hoàn tất đăng ký cổ phiếu với mã chứng khoán BQP.

Nguồn: BQP

2.2. Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 tại ngày 30/07/2024, vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 đồng, trong đó 26,88% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do 114 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ.

Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 30/07/2024.

Ngày 30/07/2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 3907/UBCK-GSĐC xác nhận việc hoàn tất đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

2.3. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15

- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2024 (*): 157.612.351.283 đồng
- Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày 30/07/2024:
 - + Số lượng cổ đông: 116 cổ đông
 - + Cơ cấu cổ đông: 114 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 4.031.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 26,88% vốn điều lệ

(*) Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 đến ngày 30/06/2024

2.4. Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký giao dịch UPCOM:

- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu tại ngày 30/06/2025 (*): 159.263.573.206 đồng
- Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025:
 - + Số lượng cổ đông: 180 cổ đông
 - + Cơ cấu cổ đông: 178 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 4.031.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 26,88% vốn điều lệ

(*) Căn cứ Báo cáo tài chính Q1/2025

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

3.1. Các công ty mẹ

Tên công ty mẹ	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Số 121-123 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690)	7.968.400	53,12%	Lê Văn Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận và Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận được thành lập vào ngày 26/12/2008, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101775116 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2008, cấp thay đổi lần lần thứ 30 ngày 25/08/2025.

3.2. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ biểu quyết	Người đại diện theo pháp luật
Công ty Cổ phần BPG Invest	Số 121 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	Sản xuất sản phẩm từ Plastic (Mã ngành: 2220)	3.000.000	20,00%	Lê Văn Dũng – Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần BPG Invest được thành lập vào ngày 06/02/2024, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110624138 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2024, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 08/09/2025

3.3. Các công ty con

Không có.

3.4. Công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ủy ban kiểm toán: Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc, và các Phó Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phòng Hành chính - Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, hành chính quản trị và các hoạt động khác theo chính sách của Công ty và luật pháp hiện hành;
- Thực hiện công tác quản trị văn phòng: Công tác lễ tân; 5S tại nhà máy; quản lý con dấu; văn thư lưu trữ; văn phòng phẩm; bảo hộ lao động; trang thiết bị văn phòng và quản lý xe ô tô con;
- Chủ trì công tác quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ cho hoạt động của Công ty (không bao gồm việc quản lý cơ sở hạ tầng và thiết bị sản xuất);
- Chủ trì trong công tác an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, các công tác an toàn khác....);
- Chủ trì trong công tác bảo vệ môi trường phù hợp với yêu cầu luật định;
- Tổ chức các sự kiện nội bộ của Công ty, thực hiện công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho cán bộ nhân viên;
- Triển khai thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý lao động, thực hiện các chế độ cho người lao động như: Tính lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, ...
- Xây dựng các quy định, chính sách về nhân sự, các chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho cán bộ nhân viên;
- Phối hợp với các bộ phận khác xây dựng định biên nhân sự các bộ phận, giám sát việc triển khai đào tạo chuyên môn tại các bộ phận;
- Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá và phát triển nhân sự;
- Quản lý cán bộ nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty;

Phòng Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc về công tác kế toán tài chính của Công ty, nhằm sử dụng tiền và vốn đúng mục đích, đúng chế độ chính sách của Công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ kế toán hàng ngày, tháng, năm theo quy định của các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn và theo chế độ kế toán;
- Quản lý hoá đơn, chứng từ, sổ sách kế toán và nộp thuế theo quy định;
- Làm việc với các Đoàn thanh tra, cơ quan thuế, giải trình và quyết toán khi có phát sinh;
- Theo dõi và hướng dẫn trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch về các loại vốn: cố định, lưu động, xây dựng cơ bản....;

- Theo dõi hạch toán kế toán, hướng dẫn lập báo cáo về các nguồn vốn cấp, vốn vay nhận được;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ theo quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Công ty;
- Theo dõi tình hình biến động nhập- xuất- tồn kho của vật tư, sản phẩm, hàng hóa về mặt số lượng và giá trị tại các kho của Công ty;
- Định kỳ đối chiếu số lượng với thủ kho, lập bảng nhập xuất tồn kho vật tư, sản phẩm và hàng hóa;
- Tập hợp các chi phí để tính giá thành sản phẩm, tính giá thành sản phẩm;
- Lập bảng so sánh giá thành, bảng tính vượt định mức để có phương án sử dụng nguyên liệu hợp lý;
- Xác định được điểm hòa vốn giúp Ban Giám đốc có những phương án kinh doanh phù hợp;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của công ty;

Phòng Kinh doanh:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, như nghiên cứu thị trường tìm kiếm khách hàng, xác định nhu cầu và xu hướng của khách hàng. Đề xuất các chiến lược kinh doanh, bán hàng hiệu quả. Xây dựng và triển khai các chiến dịch Marketing, quảng cáo, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Tiến hành nghiên cứu và triển khai chiến lược nhằm tiếp cận đến thị trường và khách hàng mục tiêu;
- Xây dựng kế hoạch giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng;
- Thiết lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động kinh doanh, tính toán giá thành sản phẩm/ dịch vụ, lập báo cáo để làm căn cứ ký hợp đồng với khách hàng;
- Đảm bảo tuân thủ quy trình và tiến độ sản xuất sản phẩm theo yêu cầu hợp đồng;
- Đề xuất chiến lược Marketing và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;
- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động phát triển thị trường, nghiên cứu và phát triển sản phẩm;
- Xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng hiện tại và mở rộng mối quan hệ với khách hàng mới;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tất cả các hoạt động phát triển kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

Phòng Kế hoạch sản xuất:

- Kế hoạch cho bộ phận đúc;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc lập và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo đơn hàng;
- Kết hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị đầy đủ các hạng mục cần thiết để triển khai sản xuất;
- Theo dõi, đánh giá quá trình sản xuất, linh động xử lý vấn đề để đảm bảo kế hoạch đề ra;
- Quản lý, phân tích dữ liệu sản xuất, kết hợp với phòng sản xuất và kỹ thuật cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả và giảm rủi ro trong quá trình sản xuất;
- Quản lý toàn bộ nguyên, vật liệu phục vụ quá trình sản xuất (nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và nguyên vật liệu tiêu hao);
- Thực hiện kiểm kê nguyên vật liệu theo yêu cầu của Công ty;

- Thực hiện và cập nhật bảng Master định mức nguyên liệu của tất cả các sản phẩm;
- Theo dõi leadtime của tất cả các nguyên liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất;
- Báo cáo, phân tích dữ liệu sản xuất định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu từ Ban Giám đốc;
- Quản lý CBNV trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Sản xuất:

- Phòng sản xuất là bộ phận trực tiếp sản xuất ra sản phẩm theo kế hoạch và nhiệm vụ do Giám đốc nhà máy phân công;
- Đảm bảo máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Vận hành máy xay, trộn, máy đúc nhựa, máy ép nhựa để đảm bảo máy hoạt động tốt, sạch sẽ không bị lẫn tạp chất khi xay trộn nhựa và lỗi sản phẩm đúc;
- Bảo trì, bảo dưỡng khuôn và máy ép định kỳ hoặc theo kế hoạch sản xuất. Đảm bảo khuôn và máy ép luôn trong tình trạng sẵn sàng cho hoạt động;
- Đảm bảo nguyên vật liệu, hàng hóa sản xuất ra đáp ứng đầy đủ về mặt số lượng, chất lượng và thời hạn;
- Quản lý máy móc thiết bị trong bộ phận, đảm bảo cho việc sản xuất được tiến hành an toàn và ổn định;
- Quản lý, thực hiện toàn bộ các nhiệm vụ liên quan tới hoạt động in: Chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu, tiến hành in theo kế hoạch đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng;
- Thực hiện việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất;
- Quản lý CBNV trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Phòng Đảm bảo chất lượng (QA/QC):

- Tham mưu, tư vấn cho Ban Giám đốc Công ty về các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn tiên tiến về quản lý chất lượng như: ISO 9001, ISO 14001-2015,...
- Quản lý công tác tiêu chuẩn hoá các quy định và quy trình quản lý chất lượng, tổ chức thử nghiệm, kiểm định chất lượng sản phẩm và thúc đẩy tư duy cải tiến chất lượng sản phẩm trong toàn Công ty;
- Chủ trì quá trình kiểm tra, lập hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu chất lượng sản phẩm và tiến hành bàn giao sản phẩm theo đúng quy định của Công ty;
- Xây dựng và kiểm soát hệ thống các tiêu chuẩn về chất lượng của từng loại sản phẩm; kiểm soát các phương tiện, công cụ, thiết bị đo lường phục vụ cho quá trình kiểm tra và nghiệm thu chất lượng sản phẩm;
- Kiểm soát sản phẩm không phù hợp: tổng hợp, báo cáo, phân tích nguyên nhân xảy ra lỗi và xây dựng phương án khắc phục;
- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá bộ phận chịu trách nhiệm sản xuất sản phẩm. Đồng thời hướng dẫn bộ phận sản xuất nâng cao năng lực chuyên môn có thể tự kiểm soát chất lượng sản phẩm tại mỗi công đoạn sản xuất;
- Đối với quản lý chất lượng nguy hại trong sản phẩm: thu thập toàn bộ các MSDS ICP test report, ICP test report

đối với các nguyên vật liệu và hoá chất nếu có. Chủ trì, giám sát việc tuân thủ theo yêu cầu của khách hàng, luật định;

- Xử lý và giải quyết các khiếu nại từ khách hàng một cách hiệu quả;
- Quản lý nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Kho:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc công tác quản lý hàng hoá, nguyên vật liệu. Cấp phát nguyên vật liệu phục vụ kịp thời theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện việc quản lý theo dõi việc xuất nhập nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa theo kế hoạch;
- Đảm bảo lượng tồn kho nguyên vật liệu theo đúng yêu cầu của Ban Giám đốc;
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu cho bộ phận sản xuất và các bộ phận liên quan theo đúng kế hoạch sản xuất;
- Đảm bảo việc ghi chép báo cáo theo định kỳ, hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc;
- Đảm bảo việc phối hợp với các bộ phận liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Quản lý máy móc thiết bị trong bộ phận để đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định, đạt hiệu quả cao;
- Quản lý CBNV trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của Công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của Công ty.

Bộ phận Công nghệ:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về việc phát triển dự án mới, phát triển công thức nhựa, màu nhựa;
- Triển khai các sản phẩm mới trước khi sản xuất hàng loạt;
- Nghiên cứu xây dựng JIG tự động phục vụ sản xuất;
- Xây dựng công thức nguyên vật liệu phù hợp với yêu cầu của kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển các bản mẫu tiêu chuẩn cho toàn bộ nhà máy;
- Phát triển sản phẩm mới, model mới dựa theo kế hoạch của khách hàng;.

Bộ phận Mua hàng:

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch mua hàng đáp ứng kịp thời kế hoạch sản xuất, đảm bảo chất lượng mua hàng và giá cả cạnh tranh;
- Đánh giá, tìm kiếm nguồn hàng mới (Nhà cung cấp mới, sản phẩm mới ...);
- Đảm bảo chứng từ hợp lệ cung cấp cho cơ quan nhà nước, và khách hàng;
- Tìm kiếm và đánh giá nhà cung cấp, đảm bảo hàng hóa đảm bảo phù hợp với yêu cầu về chất lượng, tiến độ và cạnh tranh về giá cả;
- Lập các thủ tục trong việc giao dịch, đảm bảo hồ sơ, chứng từ tuân thủ đúng các yêu cầu nội bộ và yêu cầu của luật;

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất lập kế hoạch mua vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất;
- Phân tích thông tin biến động về giá cả thị trường các loại vật tư, nguyên vật liệu báo cáo để Ban Giám đốc đưa ra các quyết sách phù hợp;
- Phối hợp với các phòng ban liên quan để kiểm soát chất lượng hàng hóa và lượng tồn kho chính xác, đảm bảo sản xuất diễn ra suôn sẻ;
- Quản lý cán bộ nhân viên trong bộ phận đảm bảo tuân thủ các nội quy, quy định của công ty;
- Xây dựng quy trình làm việc, tiêu chuẩn công việc, hướng dẫn công việc nâng cao hiệu suất lao động;
- Quản lý, đào tạo, đánh giá, phát triển nhân viên để đảm bảo nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên đáp ứng yêu cầu năng lực của công ty;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác khi có yêu cầu.

Bộ phận Cơ điện:

- Đảm bảo máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ kịp thời cho sản xuất;
- Xây dựng và tham mưu cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực mình phụ trách. Quản lý, phân công công việc cho nhân viên bộ phận cơ điện;
- Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ nhằm phục vụ sản xuất một cách thông suốt, hiệu quả an toàn tuyệt đối;
- Chịu trách nhiệm toàn bộ các sự cố do thiếu kiểm tra giám sát trong công tác quản lý liên quan đến thiết bị, máy móc;
- Hướng dẫn, đào tạo, kiểm tra tay nghề chuyên môn các nhân sự thuộc bộ phận cơ điện;
- Thực hiện các công việc khác do Ban Giám đốc giao.

(Hết nội dung tại trang này)

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
01/2019	21.000	+ 21.000	Các thành viên góp vốn thành lập TNHH Phát triển Bình Thuận	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019 - Biên bản thỏa thuận góp vốn giữa các thành viên ngày 05/12/2018
06/2019	69.000	+ 48.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 06/06/2019 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 13-05/2019/NQ-BTD thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 69 tỷ đồng ngày 13/05/2019 - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 13-05/2019/BB-BTD về việc tăng vốn điều lệ lên 69 tỷ đồng ngày 13/05/2019
03/2022	100.000	+ 31.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 10/03/2022 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 09-03/2022/QĐ-HĐTV ngày 09/03/2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 09-03/2022/BB-HĐTV ngày 09/03/2022 về việc tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm	Giá trị vốn tăng/giảm	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
12/2022	150.000	+ 50.000	Tăng vốn góp của thành viên	- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 12/12/2022 - Nghị quyết Hội đồng thành viên số 07-12/2022/QĐ-HĐTV ngày 07/12/2022 thông qua việc tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng - Biên bản họp Hội đồng thành viên số 07-12/2022/BB-HĐTV ngày 07/12/2022 về việc tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký giao dịch	150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)			

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

- Ngày 01/04/2025, Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm sau đây của Công ty:
 - + Công ty đã thực hiện góp vốn chậm 08 ngày so với thời hạn quy định sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (chưa tuân thủ quy định tại Điều 48 Luật doanh nghiệp 2014);
 - + Công ty đã kê khai thông tin trong hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 01, lần thứ 06, lần thứ 07 không trung thực, không chính xác (chưa tuân thủ quy định tại Khoản 4 Điều 17 Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 4 Điều 16 Luật doanh nghiệp 2020);
- Công ty đã chấp hành Quyết định của Thanh tra Sở tài chính tỉnh Hà Nam như sau:
 - + Về việc thực hiện nộp phạt: Công ty đã thực hiện nộp phạt theo đúng Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC.
 - + Về việc khắc phục hậu quả: Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC nêu: "Công ty cổ phần Nhựa chất lượng cao Bình Thuận có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn (góp vốn đầy đủ theo quy định của Pháp luật) đối với hành vi vi phạm". Công ty đã thực hiện góp vốn đầy đủ theo quy định của Pháp luật.

Tại công văn số 24/STC-PTDN&KTHTX ngày 08/04/2025 của Phòng phát triển Doanh nghiệp và Kinh tế Hợp tác xã – Sở tài chính tỉnh Hà Nam, Phòng phát triển Doanh nghiệp và Kinh tế Hợp tác xã – Sở tài chính tỉnh Hà Nam cũng đã xác nhận "Tuy nhiên, sau các lần thay đổi vốn điều lệ đó thì Công ty đã thực hiện góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký"
- Công ty cam kết sẽ tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và nghĩa vụ góp vốn, bảo đảm không để xảy ra các vi phạm tương tự trong thời gian tới.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 30/09/2025, thông tin về cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI			
1	Cổ đông trong nước	180	15.000.000	100,00%
	- Nhà nước	-	-	-
	- Tổ chức	2	10.968.400	73,12%
	- Cá nhân	178	4.031.600	26,88%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
	TỔNG CỘNG (1 + 2)	180	15.000.000	100,00%
II	CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG KHÁC			
1	Cổ đông lớn	2	10.968.400	73,12%
2	Cổ đông khác	178	4.031.600	26,88%
	TỔNG CỘNG (1 + 2)	180	15.000.000	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng Cao Bình Thuận

6.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Số 121-123 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	7.968.400	53,12%
2	Công ty Cổ phần BPG Invest	Số 121 Đường Lâm Hạ, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội	3.000.000	20,00%
	TỔNG CỘNG		10.968.400	73,12%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 30/09/2025

6.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận được thành lập dựa trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/01/2019 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

Ngày 15/04/2024, Công ty chính thức chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700823506 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 10 và Công ty không có cổ đông sáng lập.

7. Hoạt động kinh doanh

Lưu ý: Công ty đang áp dụng kỳ kế toán năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/04 năm trước đến ngày 31/03 năm sau. Ngày 15/04/2024, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Căn cứ quy định tại Điều 12 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Công ty không lập Báo cáo tài chính năm tài chính 2023 (từ ngày 01/04/2023 đến ngày 31/03/2024).

Thay vào đó, Công ty lập Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán cuối cùng, được tính từ đầu ngày kỳ kế toán năm (ngày 01/04/2023) đến hết ngày trước ngày quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (ngày 14/04/2024). Ngoài ra, Công ty lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chính thức chuyển đổi loại hình) đến ngày 31/03/2025.

Trong khuôn khổ của Bản công bố thông tin về công ty đại chúng, Công ty sẽ trình bày kết quả của kỳ kế toán/kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2023 – 14/04/2024 như đại diện cho kết quả hoạt động của năm tài chính 2023 (sau đây gọi tắt là "Năm 2023") và kết quả của kỳ kế toán/kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 – 31/03/2025 như đại diện cho kết quả hoạt động của năm tài chính 2024 (sau đây gọi tắt là "Năm 2024").

7.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Công ty xoay quanh 03 mảng hoạt động gồm: (1) Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic); (2) Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa công nghệ, nhựa kỹ thuật cao theo yêu cầu của các doanh nghiệp nội địa và xuất khẩu; và (3) Kinh doanh thương mại hạt nhựa. Thông tin về chuỗi sản xuất, dịch vụ của Công ty như sau:

Hoạt động	Công nghệ chính	Nguyên liệu chính	Sản phẩm chủ yếu	Đối tượng khách hàng	Năng lực sản xuất/kinh doanh
Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic)	Công nghệ ép đúc	PE, PP	Pallet, Sọt sọt, Thùng rác, Khay nhựa	Doanh nghiệp công nghiệp nhẹ: may mặc, bao bì, linh kiện điện tử, dược phẩm, thực phẩm, cao su, lọc hóa dầu, logistics,...	12.000.000 sản phẩm/năm
Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa	Công nghệ ép đúc và lắp ráp	PE,PP, PC, PA, ABS, GPPS, HI, POM,...	Vỏ máy hút bụi, bàn ghế văn phòng, đồ chơi, linh kiện tủ lạnh, máy lọc nước, bình nóng lạnh,...	Các doanh nghiệp công nghệ cao: Panasonic, Exwin, Parter, SMC, TTI, Xuân Hòa, Ferroli, Camac, T.rad, SSAB...	17.000.000 sản phẩm/năm
Kinh doanh thương mại hạt nhựa	Không có	PP,PE,PVC,ABS	PP,PE,PVC,ABS	Các doanh nghiệp thương mại nhựa và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ nhựa	17.000.000-20.000.000 kg/năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Sản lượng sản xuất thực tế của Công ty giai đoạn 01/04/2023 – Q1/2025 như sau:

CHỈ TIÊU	Đơn vị	01/04/2023 - 14/04/2024	15/04/2024 - 31/03/2025	+/-%	Q1/2025
Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	Sản phẩm/năm	3.872.888	4.032.346	4,1%	1.041.178
Thành phẩm và Dịch vụ gia công	Sản phẩm/năm	10.963.787	15.070.157	37,5%	5.452.930
Kinh doanh thương mại hạt nhựa	kg/năm	17.559.703	21.950.498	25,0%	3.457.541

Nguồn: BQP

Trong giai đoạn 2023 – Q1/2025, sản lượng sản xuất của Công ty duy trì xu hướng ổn định và có sự gia tăng tương ứng với mức doanh thu ghi nhận. Cụ thể, năm 2023 sản lượng sản xuất đạt gần 15 triệu sản phẩm và hơn 17,5 triệu tấn hạt nhựa, tạo ra Doanh thu thuần 1.087 tỷ đồng; năm 2024 sản lượng tăng lên 19 triệu sản phẩm và gần 22 triệu tấn hạt nhựa, tương ứng với Doanh thu thuần 1.211 tỷ đồng. Ở tất cả các dòng sản phẩm đều ghi nhận mức tăng trưởng dương về sản lượng, theo đó lần lượt các Sản phẩm từ nhựa, Thành phẩm và dịch vụ gia công và Hạt nhựa đạt 4,1%, 37,5% và 25,0%.

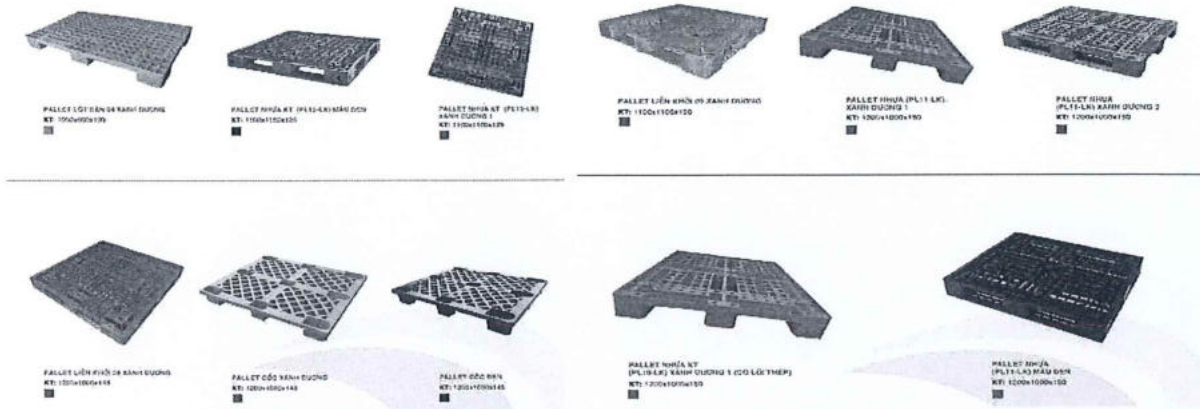
7.1.1 Sản xuất các sản phẩm từ nhựa (plastic)

Các sản phẩm nhựa công nghiệp của Công ty bao gồm các loại pallet nhựa, thùng nhựa, thùng rác, xe đẩy... phục vụ cho các ngành sản xuất công nghiệp trong nước. Các khách hàng sử dụng sản phẩm nhựa công nghiệp của Công ty bao gồm cả các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực may mặc, bao bì, thực phẩm, dược phẩm, linh kiện điện tử, cao su, lọc hóa dầu, logistics... Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp các sản phẩm nhựa phục vụ luân chuyển hàng hóa cho các đối tác như: Coca Cola, Pepsi, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam... Các sản phẩm pallet nhựa, thùng rác của Công ty hiện đã được cấp chứng chỉ đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường như Bắc Mỹ, Châu Âu, Úc.

Các dòng sản phẩm Pallet nhựa: Đây là một công cụ hỗ trợ đắc lực trong quá trình sản xuất, vận tải và được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong ngành sản xuất, vận tải, các tấm pallet nhựa giúp cố định, lưu trữ hoặc vận chuyển hàng hóa với nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với các dòng pallet kim loại, pallet gỗ và giấy truyền thống, giúp các đơn vị tiết kiệm thời gian, nhân công, chi phí và hạn chế các rủi ro có thể xảy ra. Sáng tạo hơn, pallet nhựa còn được sử dụng để trồng trọt, làm bàn ghế, giường... trong chính căn nhà của mình, nhất là ở các khu vực thành thị hay các khu nghỉ dưỡng, homestay... Khách hàng cũng có thể sử dụng pallet nhựa lót sàn chăn nuôi cho chuồng gà, chuồng vịt, chuồng lợn... vừa dễ vệ sinh lại dễ thay thế, lắp ghép tạo lên sàn chăn nuôi chắc chắn, phẳng...

Trong ngành công nghiệp sản xuất gạch không nung, pallet nhựa cũng được ứng dụng rất phổ biến, thay thế cho các loại nẹp tre cũ trước đó. Hiện nay, Công ty cung cấp tư vấn thiết kế, chế tạo, sản xuất khuôn mẫu pallet nhựa - loại khuôn mẫu khó - với độ chính xác cao, chất lượng đạt chuẩn quốc tế cùng chi phí cạnh tranh. Đồng thời, Công ty còn là đơn vị nhận gia công, sản xuất pallet nhựa theo khuôn mẫu khách hàng cung cấp hoặc theo các mẫu phổ biến trên thị trường với số lượng lớn, thời gian giao hàng nhanh, chất lượng đạt chuẩn. Các sản phẩm pallet nhựa mà Công ty cung cấp đa dạng về mẫu mã, chủng loại như pallet cốc, pallet liền khối, pallet lót sàn...

Hình ảnh một số sản phẩm pallet nhựa của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Các dòng sản phẩm thùng nhựa công nghiệp: Công ty hiện đang sản xuất và cung cấp các loại thùng nhựa được sản xuất từ chất liệu nhựa nguyên sinh, tái chế với các hình dạng như: Tròn, chữ nhật, vuông... với nhiều kích thước khác nhau. Sản phẩm được dùng để phục vụ cho việc chứa, đựng, lưu trữ, vận chuyển các loại sản phẩm/ hàng hóa khác nhau. Sản phẩm nhựa của Công ty bao gồm: Thùng nhựa sóng (sóng bát - thùng nhựa đặc, sóng hờ, rổ nhựa - thùng nhựa hờ); Khay nhựa, hộp nhựa, linh kiện; Thùng nhựa có nắp, thùng sơn nhựa, sóng nhựa có nắp, nắp thùng nhựa; Thùng nhựa công nghiệp có nắp, thùng rác, thùng phuy, thùng giữ lạnh...

Sản phẩm thùng nhựa của Công ty có các ưu điểm vượt trội như:

- + Được sản xuất 100% từ hạt nhựa nguyên sinh HDPE cao cấp, nhập khẩu chính hãng.
- + Thùng nhựa đặc, rổ nhựa, khay nhựa... có độ bền cơ học cao, có tính dẻo, tải trọng lớn, chống va đập tốt.
- + Không độc hại, an toàn với sản phẩm/hàng hóa, con người, môi trường sinh thái.
- + Màu sắc, kích thước, hình dáng, mẫu mã đa dạng, tính thẩm mỹ cao, không có bavia, có thể card.
- + Bề mặt sản phẩm được sơn phủ UV chống bạc màu, gia tăng tuổi thọ, chống lão, chống trầy xước cho sản phẩm trong quá trình lưu trữ, vận chuyển, sử dụng.
- + Kết hợp với nắp thùng giúp việc bảo quản vận chuyển dễ dàng, tốt hơn, chống mối mọt, ẩm mốc, nước mưa.
- + Thiết kế tay xách thuận tiện với các mục đích sử dụng khác nhau (xách, bê, di chuyển...), tiện lợi trong việc nâng hạ, di chuyển.
- + Nhiều sản phẩm thùng nhựa được trang bị thêm hệ thống bánh xe, giúp di chuyển dễ dàng, kéo đi trong khoảng không gian nhỏ.

Một số sản phẩm thùng nhựa của Công ty



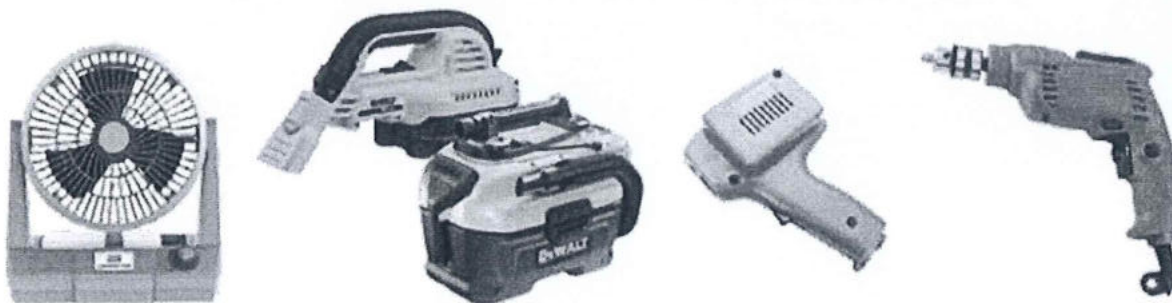
Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

7.1.2 Dịch vụ gia công linh kiện, chi tiết và thành phẩm nhựa công nghệ, nhựa kỹ thuật cao theo yêu cầu của các doanh nghiệp nội địa và xuất khẩu

Ngoài các sản phẩm nhựa thông dụng trong công nghiệp, nông nghiệp... Công ty còn nhận gia công các chi tiết, linh kiện, phụ kiện nhựa cho ngành thực phẩm, điện tử... bằng công nghệ kỹ thuật tiên tiến của châu Âu, đảm bảo độ chính xác cao, chất lượng, kích thước đa dạng, mẫu mã theo yêu cầu riêng. Đặc biệt là chi phí sản xuất cực kỳ tốt.

Hiện nay, Công ty đã và đang là đối tác gia công cho rất nhiều nhãn hàng, thương hiệu công nghiệp nổi tiếng đang bán tại thị trường Việt Nam như Panasonic, Exwin, Parter, TTI, Xuân Hòa, Ferroli, Camac, T.rad, SSAB,... Công ty cũng là đối tác gia công các bộ phận làm từ nhựa cao cấp cho rất nhiều sản phẩm và thương hiệu lớn trên thế giới tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Châu Âu, Hoa Kỳ, tiêu biểu như SMC, Fuji,... Cụ thể, Công ty thực hiện gia công ép nhựa, lắp ráp sản phẩm như bình nóng lạnh, điều hòa, quạt, chi tiết linh kiện điện tử, máy hút bụi và nhiều sản phẩm khác.

Một số sản phẩm nhựa gia công của Công ty



Vỏ quạt tích điện

Vỏ máy hút bụi

Vỏ máy hàn xung

Vỏ máy khoan



Vỏ máy ảnh



Vỏ nhựa bình ắc quy



Vỏ quạt hơi



Vỏ máy massage



Vỏ điều hòa



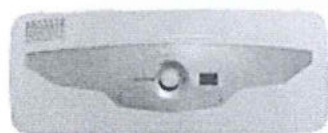
Lõi lọc nước



Thẻ vuông



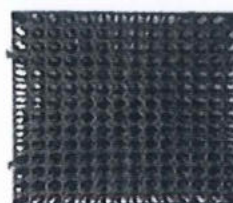
Thẻ dài



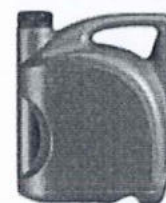
Vỏ bình nước nóng



Xô nhựa có quai



Vỉ nhựa lót sàn



Can



Vỏ máy in



Vỏ bàn phím, chuột



Dè ô tô



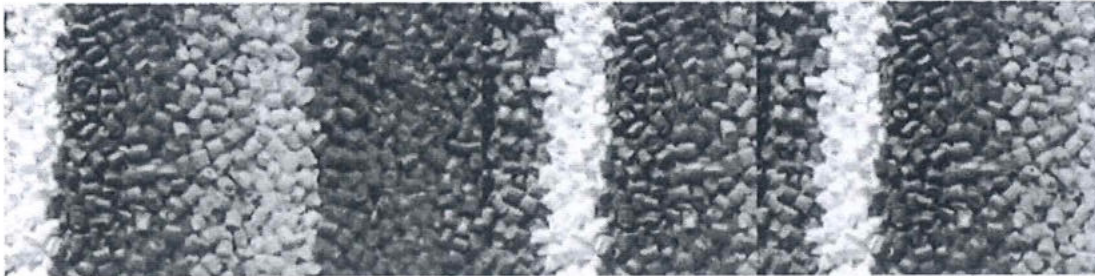
Vỏ điều khiển

Các sản phẩm được sản xuất từ sự kết hợp giữa các polyme đã được chứng nhận có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn như: PLA, PBS, PBAT... và các nguyên liệu xanh có nguồn gốc tự nhiên như: tinh bột, bột ngô, tinh bột thực vật, collagen, xơ cellulose..., đáp ứng đúng yêu cầu về ưu điểm nổi bật của nhựa sinh học.

7.1.3 Kinh doanh thương mại hạt nhựa

Công ty cũng là nhà cung cấp hạt nhựa với nhiều mã hàng. Hiện tại, Công ty có thể cung cấp khoảng hơn 700 mã hạt nhựa các loại từ PP (PP Homo, PP Copo, PP random,...), PE (HDPE, LDPE, LLDPE), PVC, ABS,... nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Các loại hạt nhựa do Công ty cung cấp



Polypropylene (PP) là một trong những loại nhựa được sử dụng rộng rãi nhất, nhờ đặc tính độ bền kéo cao, chịu được va đập mạnh khiến PP được lựa chọn làm nguyên liệu sử dụng trong nhiều lĩnh vực (sản xuất chỉ, sản xuất vỏ bao, khẩu trang y tế,...)

Nhựa Polyethylene (PE) là hạt nhựa mạch thẳng, tỷ trọng thấp, có đặc tính độ bền cao, dẻo dai, cứng chắc, khả năng chịu nhiệt, chịu lạnh, chịu lực va đập cao, chống trầy, chống nhiễm điện. Đây là loại nhựa nhiệt dẻo được sử dụng rộng rãi và có lượng tiêu thụ lớn trên thế giới, ứng dụng sản xuất can nhựa, túi nilon mua hàng, màng bọc thực phẩm, cuộn băng dính,...

Polyvinyl Clorua (PVC) là một loại nhựa nhiệt dẻo được sử dụng rộng rãi trong các tòa nhà, ngành xây dựng và hàng gia dụng với độ bền cao, khả năng chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn và chống hóa chất độc hại, nhựa PVC được ứng dụng sản xuất dây điện, dây cáp điện, ống nước, sàn nhựa giả gỗ, đai bao,...

Công ty có nguồn hạt nhựa đầu vào chất lượng, được nhập khẩu từ nước ngoài và trong nước. Hiện nay, Công ty là nhà cung cấp hạt nhựa uy tín cho các doanh nghiệp thương mại và sản xuất, ví dụ: Hòa Phát, Hóa Nhựa Sài Gòn. Công ty cam kết mang đến hạt nhựa nguyên sinh chất lượng tốt, nguồn cung ứng dồi dào đi kèm dịch vụ tận tâm cho khách hàng doanh nghiệp.

7.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không mang tính thời vụ, mà diễn ra liên tục trong năm và chủ yếu phụ thuộc vào đơn hàng từ khách hàng trong và ngoài nước. Nhu cầu thị trường ổn định ở các phân khúc nhựa công nghiệp, nhựa kỹ thuật và thương mại hạt nhựa giúp Công ty duy trì kế hoạch sản xuất đều đặn, không chịu ảnh hưởng lớn bởi yếu tố mùa vụ.

7.3. Thị trường hoạt động

Thị trường hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

7.4. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu: Quy trình sản xuất của Công ty sử dụng nguyên liệu đầu vào là các loại hạt nhựa (PE, PP, PE,PP, PC, PA, ABS, GPPS, HI, POM...), sau quá trình biến đổi vật lý và định hình cho nguyên liệu tạo ra các sản phẩm nhựa.

Quá trình đúc ép sử dụng nguyên liệu dưới hình thức nhựa hạt, bột hay nhựa tái chế xay nhỏ khô. Thông thường, các nguyên liệu này sẽ được phối trộn với nhau, trong đó tỷ lệ nhựa tái chế từ 20%-70% tùy theo đặc tính của sản phẩm và yêu cầu của khách hàng. Ngoài ra, các loại phụ liệu khác như hạt nhựa tái sinh, bột màu, chất phụ gia... cũng tham gia quá trình sản xuất với tỷ lệ tương đối nhỏ trong nguyên vật liệu.

Quá trình đẩy, ép nguyên liệu nóng chảy vào một hệ thống tạo hình dáng có sẵn được gọi là hệ thống khuôn, sau đó làm nguội để nguyên liệu lỏng kết tinh và đưa sản phẩm ra ngoài. Khuôn hay còn gọi là khuôn mẫu chính là trung tâm của công nghệ ép đúc. Vì vậy, khuôn mẫu cũng được xem là một trong những nguyên liệu đầu vào quan trọng trong quy trình sản xuất của Công ty.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Công ty Cổ phần BPG Shinnihon - Hải Dương (Công ty cùng Tập đoàn với Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận) là đơn vị chính cung cấp hạt nhựa khi đảm nhận khoảng 30% nhu cầu nguyên liệu hằng năm của Công ty.

Từ năm 2018, Công ty Cổ phần BPG Shinnihon - Hải Dương là một trong số ít đơn vị được cấp phép nhập và sản xuất sản phẩm tái chế từ nhựa (với công suất 12.000 tấn/năm). Do đó, so với các công ty khác cùng ngành, Công ty có lợi thế chủ động được nguồn nguyên liệu nhựa tái chế cho phần lớn các sản phẩm chiến lược, từ đó kế hoạch sản xuất của Công ty giảm phụ thuộc vào nguồn cung cấp nhựa nguyên sinh (phụ thuộc vào thị trường dầu mỏ).

Ngoài ra, Công ty còn có lợi thế về công nghệ khi đơn vị chuyên sản xuất - cung cấp các loại khuôn là Công ty Cổ phần Khuôn mẫu Nhựa Việt Nam (VPM) cùng trực thuộc Tập đoàn Nhựa Bình Thuận. Với máy móc hiện đại, nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm và chuyên môn, hiện nay, VPM đã trực tiếp thiết kế, chế tạo các bộ khuôn từ đơn giản đến phức tạp như khuôn pallet, thùng rác cỡ lớn...

Đối với ngành nhựa ép thì công nghệ khuôn trong đó bao gồm các phần việc bảo dưỡng khuôn là yếu tố quan trọng hàng đầu để đảm bảo giá trị khuôn cũng như công năng sử dụng. Hiện Công ty kiểm soát tốt chi phí này, từ đó gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường và chủ động trong kế hoạch sản xuất.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Chuỗi giá trị của ngành nhựa từ nguyên liệu hóa thạch đến các sản phẩm nhựa cuối cùng bao gồm hai phân khúc là thượng nguồn và hạ nguồn. Thượng nguồn của ngành nhựa bao gồm các doanh nghiệp lọc hóa dầu, các doanh nghiệp hóa chất với hoạt động chính là biến đổi các loại nguyên liệu hóa thạch thành các loại hạt nhựa nguyên liệu (hay còn được gọi là nhựa nguyên sinh). Hạ nguồn của ngành nhựa là giai đoạn các nhà sản xuất biến đổi các loại hạt nhựa nguyên liệu thành các sản phẩm nhựa. Tuy nhiên, đặc thù của ngành nhựa Việt Nam là nguyên liệu nhựa nguyên sinh phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu, do thượng nguồn của ngành chưa phát triển tương xứng với quy mô và nhu cầu nguyên liệu của hạ nguồn. Bên cạnh đó, sự biến động của giá hạt nhựa còn phụ thuộc chặt chẽ vào tình trạng cung - cầu trên thế giới.

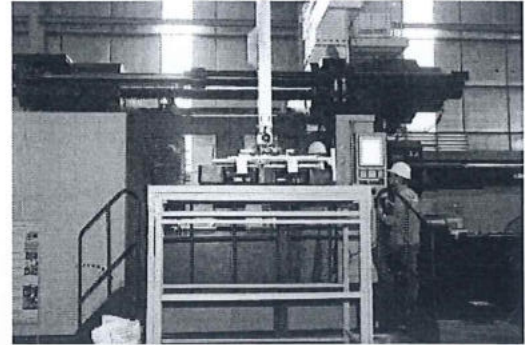
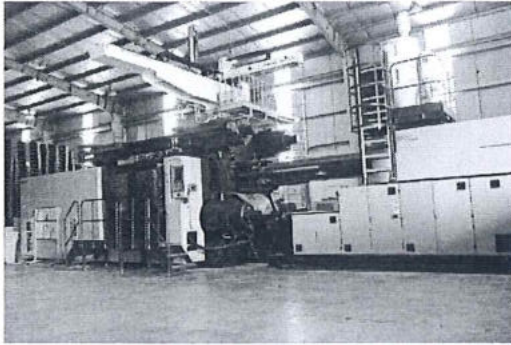
Hiện nay, tỷ lệ sử dụng nhựa nguyên sinh - nhựa tái sinh trong quy trình sản xuất của Công ty là 40% - 60%. Vì vậy, biến động nguyên liệu sẽ có tác động đến lợi nhuận khi Công ty cố gắng duy trì chính sách giá bán không đổi, khiến cho khoảng chênh lệch giữa giá đầu ra và đầu vào có thể được nới rộng hoặc thu hẹp.

7.5. Trình độ công nghệ

Năng lực sản xuất: Cơ sở sản xuất và cũng là Trụ sở chính của Công ty tọa lạc tại Lô CN-03, Khu công nghiệp Đồng Văn IV, Phường Lê Hồ, Tỉnh Ninh Bình. Trên diện tích 15.059 m², dây chuyền sản xuất theo công nghệ ép đúc với 29 máy ép phun công suất đa dạng từ 350 tấn đến 2.800 tấn.

Trình độ công nghệ: Dây chuyền hiện có được xem là dòng máy hiện đại nhất của Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc. Hệ thống các máy móc hiện đại được điều khiển bằng máy CNC, tính tự động hóa cao. Công suất thiết kế cho ra được trên 30 triệu sản phẩm/năm, sản lượng hạt nhựa tiêu thụ hằng năm lên đến 25.000 tấn/năm.

Hình ảnh máy ép nhựa 2.800 tấn của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Cùng với đó quá trình sản xuất các sản phẩm nhựa của Công ty còn được đầu tư đồng bộ chuyên sâu cả phần cứng và phần mềm để tối ưu hóa, tự động hóa khả năng thiết kế, giúp người thiết kế đạt tới những yêu cầu khó khăn nhất của khách hàng. Một số phần mềm, công nghệ được ứng dụng trong thiết kế sản xuất sản phẩm nhựa của Công ty bao gồm:

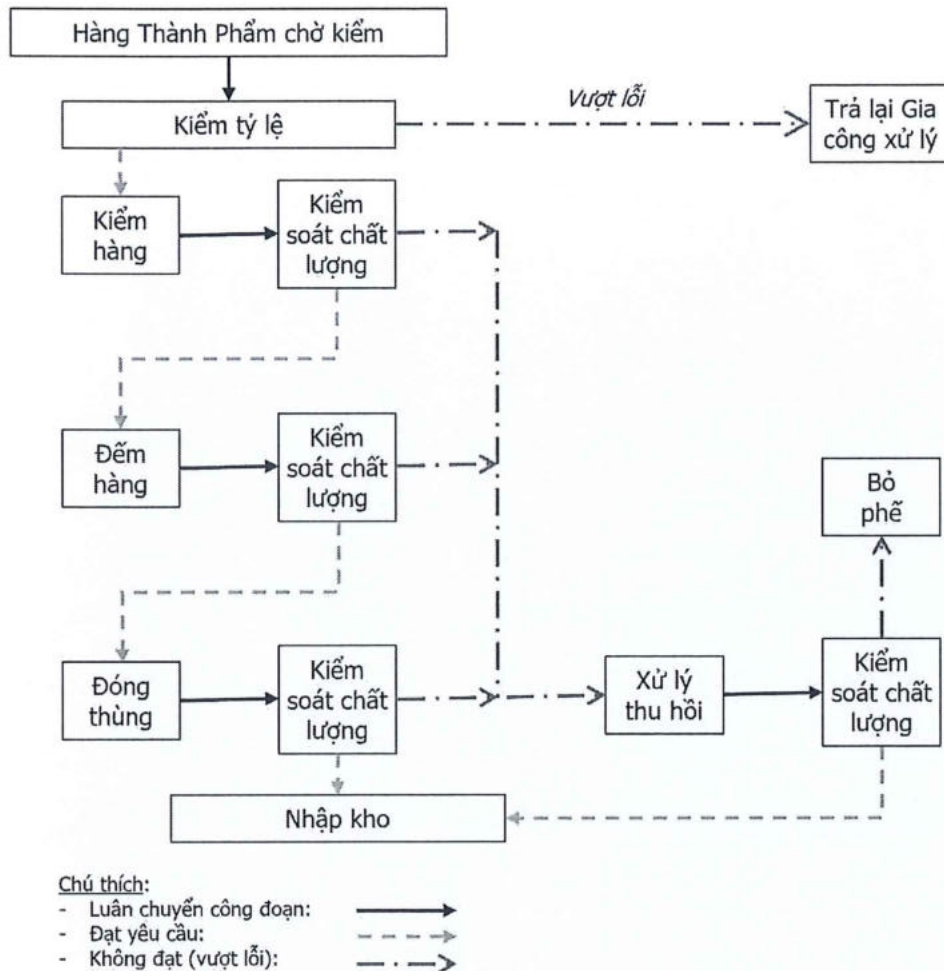
- Phần mềm SIEMEN-NX10, Autocad 2015...;
- Phần mềm CAD: phần mềm thiết kế, chế tạo khuôn mẫu nhựa trên máy tính;
- Phần mềm CAM: phần mềm gia công cơ khí được cài đặt trên máy tính;
- Ứng dụng CNC, máy xung điện, máy cắt dây tia lửa điện,...: những đời máy móc công nghệ cao, hiện đại và có độ chính xác gần như tuyệt đối trong sản xuất khuôn ép nhựa;
- Công nghệ khắc khuôn mẫu laser: giúp việc xử lý vật liệu mà không cần tiếp xúc với tốc độ khắc là 1.500 mm/giây, tăng gấp 30 lần so với phương pháp trước đây. Đặc biệt, sử dụng công nghệ này không làm sản sinh các chất độc hại khi khắc, không gây hại đến môi trường xung quanh như phương pháp khắc axis.

7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

7.6.1 Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

(Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty được trình bày ở trang sau)

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

Chất lượng sản phẩm và sự hài lòng của khách hàng luôn là một trong những tiêu chí hàng đầu của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm để phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn, đặt trọng tâm vào con người và đầu tư máy móc trang thiết bị kiểm tra tiêu chuẩn với độ chính xác tuyệt đối. Vì vậy, các sản phẩm nhựa của Công ty luôn được đánh giá cao và được ưu tiên từ các bạn hàng trong và ngoài nước, có thể xâm nhập được vào cả những thị trường khó tính như Nhật Bản, Mỹ, Châu Âu,...

Hiện nay, Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 chứng nhận vận hành hệ thống quản lý ở phạm vi sản xuất đồ nhựa. ISO 9001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng do Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành. Việc áp dụng ISO 9001 sẽ giúp cho Bình Thuận tạo được cách làm việc khoa học, sự nhất quán trong công việc, chuẩn hóa các quy trình hoạt động, loại bỏ được nhiều thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian và giảm chi phí phát sinh do xảy ra những sai sót trong công việc, đồng thời làm cho năng lực trách nhiệm cũng như ý thức của cán bộ công nhân viên nâng lên rõ rệt. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty gồm các giai đoạn:

- Hàng thành phẩm nhập từ bộ phận sản xuất về nhập kho thông qua bộ phận kho. Tại đây, bộ phận QC tiến hành đánh giá lô hàng thông qua cách thức kiểm tỷ lệ.
- Bộ phận QC tiến hành đánh giá lô hàng thông qua cách thức kiểm tỷ lệ nếu:
 - + Đủ tiêu chuẩn tiến hành nhập kho;
 - + Vượt tỷ lệ lỗi trả gia công xử lý.

- Thông báo kết quả kiểm đến các cơ sở gia công để kịp thời điều chỉnh lỗi phát sinh;
- Bộ phận kiểm hàng lấy hàng chờ kiểm theo kế hoạch sản xuất thông qua xe nâng vận chuyển;
- Nhân viên chạy chuyên nhận hàng chờ kiểm cấp phát từng vị trí công nhân đứng chuyên thông qua băng tải trên (băng tải cấp nguyên liệu);
- Kiểm hàng 100% dựa vào tiêu chuẩn:
 - + Hàng đạt chuyển băng tải dưới di chuyển về tổ đếm;
 - + Hàng lỗi đếm, bó chuyển lên băng tải trên di chuyển về khu vực xử lý lỗi.
- Bộ phận xử lý lỗi nhận hàng xử lý tiến hành phân tách theo tiêu chuẩn:
 - + Hàng đạt xử lý chuyển tổ đếm;
 - + Hàng phế đếm, cân nhập kho.
- Tổ đếm nhận hàng đạt tiến hành đếm theo quy cách chuyển tổ đóng thùng;
- Bộ phận nhận hàng đếm tiến hành kiểm tra theo tiêu chuẩn, nhập kho.

Ngoài ra, Công ty đã ban hành các quy định, quy chế, các yêu cầu chung về công tác quản lý kỹ thuật bao gồm: mô hình tổ chức của các bộ phận quản lý kỹ thuật, về thiết kế, quy mô công nghệ, chủng loại và yêu cầu thông số kỹ thuật của một số thiết bị trong các công trình xăng dầu, mô hình và cấp độ tự động hóa, hệ thống ứng dụng phần mềm quản lý, tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng sản phẩm xăng dầu của ngành.

Là một doanh nghiệp sản xuất, Công ty hiểu rằng vai trò then chốt của việc quản lý vận hành trong việc đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Hệ thống sản xuất của Công ty được xây dựng và giám sát bởi các cán bộ quản lý có chuyên môn cao về kỹ thuật, đảm bảo chất lượng của sản phẩm ở từng giai đoạn và cam kết rằng sản phẩm sẽ đến tay khách hàng đồng bộ với chất lượng hàng đầu. Ngoài ra, trong mỗi nhà máy của Công ty đều có bộ phận đảm bảo để kiểm tra lại toàn bộ thành phẩm đầu ra, đảm bảo hàng đã xuất khỏi Công ty không ghi nhận bất kỳ lỗi gì.

7.6.2 Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Hoạt động kiểm tra chất lượng của Công ty do Phòng Đảm bảo chất lượng (QA/QC) đảm nhận, chức năng và nhiệm vụ của Phòng QA/QC đã được trình bày tại Mục 3 Phần I.

7.6.3 Một số chứng chỉ quản lý chất lượng hiện có

- ISO 9001:2015 - Quản lý chất lượng sản xuất quốc tế bao gồm hai phân khúc:
 - + Chứng chỉ của Nhật Bản cấp - Dấu Ukas tiêu chuẩn cho hàng hoá xuất khẩu Châu Âu;
 - + Chứng chỉ của Mỹ cấp - Dấu ASCB (E) Tiêu chuẩn cho hàng hoá xuất khẩu Mỹ với các mặt hàng không yêu cầu thực phẩm.
- Chứng chỉ ISO 14000 - Quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu môi trường;
- Chứng chỉ GRS: Chứng nhận tiêu chuẩn tái chế toàn cầu. Tiêu chuẩn hàng hoá được công nhận toàn thế giới. bao gồm phạm vi: hệ thống quản lý chất lượng có hàm lượng tái chế; Trách nhiệm môi trường; Trách nhiệm xã hội;
- ATF 16949: Chứng nhận toàn cầu về sản xuất linh kiện kỹ thuật cao; các linh kiện ô tô; hệ thống quản lý chất lượng toàn cầu ngành ô tô.

ISO 9001



ISO 9001-2015



7.7. Hoạt động Marketing

Uy tín, hình ảnh của Công ty cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận được xây dựng chủ yếu nhờ vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp và kinh nghiệm trong các năm qua. Công ty xác định để có được khách hàng, thỏa mãn, duy trì lòng tin và giữ được khách hàng, cũng như mở rộng và ổn định hoạt động kinh doanh thì yếu tố đầu tiên là chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp. Song, ngoài mục đích trên thì hiệu quả kinh tế, lợi nhuận doanh nghiệp, thu nhập của người lao động là vấn đề mà doanh nghiệp cũng rất quan tâm.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động Marketing. Công ty áp dụng chính sách Marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng/đại lý mà Công ty có chính sách giá cả, phân phối, chiết khấu hợp lý. Đồng thời, Công ty còn triển khai hỗ trợ giao hàng trên toàn quốc bằng đội ngũ xe tải của Công ty, cùng với nhiều chính sách bảo hành sản phẩm, đổi trả thuận lợi. Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống; do đó việc chăm sóc khách hàng rất được coi trọng.

Công ty cũng chú trọng Marketing trên internet, website, truyền tải đầy đủ các mặt hàng với nhiều màu sắc, hình ảnh thu hút, cập nhật liên tục các thông tin, giá cả niêm yết,... Trên website của Công ty luôn có nhân viên kinh doanh online 24/7, cùng với đội ngũ chăm sóc khách hàng tận tâm, nhiệt tình chuyên biệt từng tình thành, sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến Công ty, đến các sản phẩm của Công ty hay về tình hình trên thị trường của khách hàng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên có những chương trình ưu đãi, khuyến mãi lớn để tri ân khách hàng. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, hoạt động tài trợ cho các cuộc thi, chương trình, tham gia hội chợ triển lãm,... giúp xây dựng hình ảnh, củng cố thương hiệu, uy tín của Công ty trong và ngoài địa bàn Thành phố.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tham gia các triển lãm trong và ngoài nước (như Triển lãm VME, Triển lãm GROWTECHEXPO), gửi email và phát tờ rơi giới thiệu sản phẩm đến các doanh nghiệp để quảng bá hình ảnh Công ty và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Logo của Công ty: **BINH THUAN QUALITY PLASTIC**

Logo trên dùng làm nhãn hiệu quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Hiện nay, Công ty đang tiến hành các thủ tục với Cục Sở hữu Trí tuệ xin đăng ký bảo hộ logo và nhãn hiệu của Công ty.

Ý nghĩa logo:

- Về màu sắc: Logo của Công ty sử dụng 2 màu sắc chủ đạo là 2 màu xanh lá cây và màu xanh lam. Màu xanh lá cây - BPG GREEN là biểu hiện của sự sống, sự vận động và phát triển. Màu xanh thứ hai là màu xanh lam - BPG BLUE là biểu hiện của bầu trời, của biển cả, màu của khát vọng vươn lên. Đồng thời, màu xanh lam còn là biểu tượng của sự sáng tạo
- Về các chữ cái: Logo của Công ty bao gồm các chữ cái BQP (tên viết tắt của Công ty) được viết in hoa cùng với hình ảnh cánh bướm cách điệu. Cánh bướm trong gió tượng trưng cho sự phát triển, vươn ra khơi, vượt mọi khó khăn, thử thách, hướng tới những chân trời bao la, rộng lớn. Cánh bướm cũng thể hiện cho hoài bão, khát vọng vươn xa phát triển của Công ty. Cánh bướm còn mang ý nghĩa của sự thuận buồm xuôi gió, mọi việc thuận lợi, mọi khó khăn đều có thể dễ dàng vượt qua. Trong chữ B cũng có sự xuất hiện của số 1. Đây cũng là lời khẳng định mong muốn và nỗ lực của BQP luôn tiên phong về công nghệ và kỹ thuật từ đó trở thành đơn vị dẫn đầu có tiêu chuẩn quốc tế về tính chuyên nghiệp, được lựa chọn là đối tác chiến lược cho các khách hàng trong và ngoài nước.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

8.1. Cơ cấu Doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	01/04/2023 - 14/04/2024	Tỷ trọng	15/04/2024 - 31/03/2025	Tỷ trọng	Q1/2025	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	1.087.049	99,5%	1.211.932	99,8%	277.708	99,6%
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	568.149	52,0%	550.462	45,3%	153.225	54,9%
- Thành phẩm và Dịch vụ gia công	62.434	5,7%	93.353	7,7%	34.760	12,5%
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	453.201	41,5%	559.389	46,0%	88.136	31,6%
- Hoạt động khác	3.265	0,3%	8.728	0,7%	1.587	0,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.867	0,5%	2.812	0,2%	1.149	0,4%
Thu nhập khác	127	0,0%	0,07	0,0%	45	0,0%
TỔNG CỘNG	1.093.043	100,0%	1.214.744	100,0%	278.901	100,0%

Nguồn: BQP

Doanh thu thuần giai đoạn từ 15/04/2024 đến 31/03/2025 đạt 1.211,9 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Mức tăng chủ yếu đến từ mảng Kinh doanh thương mại hạt nhựa (tăng 23,4% so với cùng kỳ), chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nguồn thu (46,0%), và mảng Thành phẩm và Dịch vụ gia công (tăng 49,5% so với cùng kỳ), chiếm 7,7% tổng nguồn thu. Ngược lại, Doanh thu thuần của mảng Sản xuất sản phẩm từ nhựa (chiếm 45,3% tổng nguồn thu) giảm 3,1% so với cùng kỳ.

Trong Q1/2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần 277,7 tỷ đồng, trong đó Sản xuất sản phẩm từ nhựa đạt 153,2 tỷ đồng (54,9% tổng nguồn thu), Dịch vụ gia công 34,8 tỷ đồng (12,5% tổng nguồn thu), Thương mại hạt nhựa 88,1 tỷ đồng (31,6% tổng nguồn thu) và Hoạt động khác 1,6 tỷ đồng (0,6% tổng nguồn thu).

Doanh thu từ hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn thu của BQP, giai đoạn 15/04/2024 – 31/03/2025 đạt 2,8 tỷ đồng (0,2%), Q1/2025 đạt 1,1 tỷ đồng (0,4%). Tương tự, Thu nhập khác cũng đóng

góp không đáng kể trong cơ cấu nguồn thu của BQP, chỉ 0,07 triệu đồng trong kỳ và 45 triệu đồng trong Q1/2025.

8.2. Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	01/04/2023 - 14/04/2024	Tỷ trọng	15/04/2024 - 31/03/2025	Tỷ trọng	Q1/2025	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	1.027.725	96,1%	1.151.281	97,3%	263.752	97,9%
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	528.173	49,4%	516.830	43,7%	145.210	53,9%
- Thành phẩm và Dịch vụ gia công	47.447	4,4%	71.217	6,0%	29.488	10,9%
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	449.936	42,1%	556.271	47,0%	87.768	32,6%
- Hoạt động khác	2.168	0,2%	6.963	0,6%	1.285	0,5%
Chi phí tài chính	24.047	2,2%	14.256	1,2%	1.853	0,7%
Chi phí bán hàng	5.843	0,5%	5.891	0,5%	1.329	0,5%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.661	1,1%	11.841	1,0%	2.393	0,9%
Chi phí khác	356	0,03%	68	0,01%	155	0,1%
TỔNG CỘNG	1.069.632	100,0%	1.183.337	100,0%	269.483	100,0%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

Tổng chi phí giai đoạn từ 15/04/2024 đến 31/03/2025 đạt 1.183,3 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ, tương ứng với mức tăng doanh thu. Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất (97,3% doanh thu thuần), tăng 12,0% so với cùng kỳ, là yếu tố chính làm tổng chi phí tăng. Ngược lại, chi phí tài chính giảm mạnh từ 24,0 tỷ đồng (chiếm 2,2% tổng chi phí năm 2023) xuống 14,3 tỷ đồng (chiếm 1,2% tổng chi phí năm 2024), góp phần cải thiện kết quả kinh doanh.

Chi phí bán hàng giai đoạn từ 15/04/2024 đến 31/03/2025 đạt 5,9 tỷ đồng, chiếm 0,5% tổng chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 11,8 tỷ đồng (chiếm 1,0% tổng chi phí). Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp duy trì ở mức thấp và ổn định, chỉ chiếm khoảng 0,5–1,1% tổng chi phí qua các kỳ. Điều này phản ánh đặc thù hoạt động B2B của Công ty, khi khách hàng chủ yếu là doanh nghiệp với hợp đồng lớn, ít phát sinh chi phí tiếp thị và phân phối, đồng thời phản ánh bộ máy quản trị tinh gọn, khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả, ít tạo áp lực lên lợi nhuận.

Trong Q1/2025, tổng chi phí của Công ty đạt 269 tỷ đồng, tương đương 97,9% Doanh thu thuần. Trong đó, Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng áp đảo với 263,8 tỷ đồng, còn lại là Chi phí tài chính 1,9 tỷ đồng, Chi phí bán hàng 1,3 tỷ đồng, Chi phí quản lý doanh nghiệp 2,4 tỷ đồng và Chi phí khác 0,2 tỷ đồng. Cơ cấu này phản ánh đặc thù chi phí tập trung chủ yếu ở giá vốn, trong khi các khoản chi phí khác được kiểm soát ở mức thấp.

8.3. Cơ cấu lợi nhuận

CHỈ TIÊU	01/04/2023 - 14/04/2024	Biên lợi nhuận	15/04/2024 - 31/03/2025	Biên lợi nhuận	Q1/2025	Biên lợi nhuận
Lợi nhuận gộp	59.324	5,5%	60.651	5,0%	13.956	5,0%
- Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	39.975	7,0%	33.632	6,1%	-15,9%	5,2%
- Thành phẩm và Dịch vụ gia công	14.987	24,0%	22.135	23,7%	47,7%	15,2%

CHỈ TIÊU	01/04/2023 - 14/04/2024	Biên lợi nhuận	15/04/2024 - 31/03/2025	Biên lợi nhuận	Q1/2025	Biên lợi nhuận
- Kinh doanh thương mại hạt nhựa	3.265	0,7%	3.119	0,6%	-4,5%	0,4%
- Hoạt động khác	1.096	33,6%	1.765	20,2%	61%	19,0%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.640	2,2%	31.475	2,6%	9.529	3,4%
Lợi nhuận trước thuế	23.411	2,2%	31.407	2,6%	9.419	3,4%
Lợi nhuận sau thuế	21.174	1,9%	28.729	2,4%	8.461	3,0%

Trong giai đoạn 15/04/2024 – 31/03/2025, Công ty ghi nhận lợi nhuận gộp 60,7 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp ở mức 5,0%. Trong đó, mảng Sản xuất sản phẩm nhựa đóng vai trò chủ lực với mức đóng góp là 33,6 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận 6,1%. Kể đến là dịch vụ gia công, mang lại 22,1 tỷ đồng với biên lợi nhuận 23,7%, thể hiện sự đóng góp ngày càng quan trọng trong cơ cấu lợi nhuận. Trong khi đó, mảng kinh doanh hạt nhựa chỉ ghi nhận 3,1 tỷ đồng với biên lợi nhuận khiêm tốn 0,6%, còn các hoạt động khác đạt 1,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng nhỏ với biên lợi nhuận 20,2%. Công ty ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 31,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 31,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 28,7 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận ròng 2,4%. Mặc dù biên lợi nhuận gộp có xu hướng giảm so với kỳ trước, nhưng nhờ kiểm soát tốt chi phí và đặc biệt là giảm chi phí lãi vay, hiệu quả kinh doanh chung vẫn được cải thiện.

Bước sang quý 1/2025, Công ty ghi nhận lợi nhuận gộp 14,0 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp duy trì ổn định ở mức 5,0%; trong đó sản xuất sản phẩm nhựa đóng góp 8,0 tỷ đồng, dịch vụ gia công 5,3 tỷ đồng, còn mảng kinh doanh hạt nhựa và các hoạt động khác đóng góp lần lượt 368,0 triệu đồng và 301,7 triệu đồng. Kết quả này giúp Công ty đạt lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 9,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 9,4 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 8,5 tỷ đồng, tương ứng với biên lợi nhuận ròng ở mức 3,0%.

9. Vị thế của công ty trong ngành

9.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

So sánh chỉ tiêu tài chính năm 2024 (*) với một số doanh nghiệp¹ cùng ngành

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	BQP	AAA	APH	DNP	ECO	NHH	TDP
Tổng tài sản	Tỷ đồng	527	13.768	13.445	17.673	315	1.930	3.944
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	151	6.236	5.919	6.075	224	1.357	1.020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.212	12.782	14.193	8.898	454	2.097	4.379
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	29	320	310	192	14	88	94
EPS	Đồng/cp	1.915	964	488	336	705	1.180	1.087
BVPS	Đồng/cp	10.053	16.314	24.271	43.097	11.220	18.613	11.561
ROA		5,1%	2,9%	0,9%	0,3%	4,9%	4,3%	2,5%

¹ AAA: Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (HOSE); APH: Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (HOSE); DNP: Công ty Cổ phần DNP Holding (HNX); ECO: Công ty Cổ phần Nhựa sinh thái Việt Nam (UPCoM); NHH: Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (HOSE); TDP: Công ty Cổ phần Thuận Đức (HOSE).

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	BQP	AAA	APH	DNP	ECO	NHH	TDP
ROE		19,0%	6,0%	2,0%	0,8%	6,5%	6,3%	10,0%

Nguồn: BQP, Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024 của các công ty

Ghi chú (*): Công ty đang lập báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 15/04/2024 (ngày chính thức chuyển đổi loại hình) đến ngày 31/03/2025. Để thuận tiện cho việc so sánh, Công ty trình bày kết quả của kỳ kế toán này như kết quả hoạt động của năm tài chính 2024 và so sánh trực tiếp với kết quả hoạt động năm tài chính 2024 của các doanh nghiệp khác.

Các công ty (có cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch) được lựa chọn để so sánh về quy mô và hiệu quả hoạt động với Công ty trong năm 2024 là những doanh nghiệp cùng lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ nhựa. Công ty hiện đang xếp ở vị trí 6/7 về giá trị tổng tài sản và 7/7 về vốn chủ sở hữu trong danh sách nêu trên.

So sánh kết quả kinh doanh trong năm 2024, Công ty có kết quả khiêm tốn về quy mô Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế khi đều đứng ở vị trí 6/7. Tuy nhiên khi xét về hiệu quả sinh lợi, thể hiện ở các chỉ tiêu ROA và ROE, Công ty hiện thuộc nhóm các công ty đạt hiệu quả tốt nhất khi các chỉ tiêu này đứng đầu trong bảng tổng hợp trên.

Như vậy có thể thấy Công ty có quy mô nhỏ khi so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành, tuy nhiên lại có hiệu quả kinh doanh ấn tượng. Các đặc điểm này thể hiện tương ứng khi xét về nhóm Chỉ số trên mỗi cổ phần, với chỉ số BVPS xếp ở vị trí 7/7 nhưng chỉ số EPS xếp ở vị trí 1/7.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhà nhựa được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng trong giai đoạn 2025 - 2029:

Nhà nhựa được dùng làm vật liệu sản xuất cho nhiều loại vật dụng góp phần quan trọng vào phục vụ đời sống con người cũng như phục vụ cho sự phát triển của nhiều ngành và lĩnh vực kinh tế khác như: điện - điện tử, viễn thông, giao thông vận tải, thủy sản, nông nghiệp, công nghiệp,... Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, nhựa còn được ứng dụng và trở thành vật liệu thay thế cho những vật liệu truyền thống tương chừng như không thể thay thế được là gỗ, kim loại, silicat,... Do đó, ngành công nghiệp nhựa ngày càng có vai trò quan trọng trong đời sống cũng như sản xuất của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Theo "Báo cáo phân tích quy mô và thị phần ngành nhựa Việt Nam – xu hướng tăng trưởng và dự báo cho giai đoạn 2024-2029"² của Mordor Intelligence, quy mô thị trường nhựa Việt Nam ước tính đạt 10,92 triệu tấn vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 16,36 triệu tấn vào năm 2029, tăng trưởng với tốc độ kép (CAGR) đạt 8,44% trong giai đoạn 2024 – 2029. Có thể thấy, ngành nhựa Việt Nam là một trong các ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh so với nền kinh tế nói chung khi mà tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023-2024 chỉ ở mức 65,05% - 7,09%.

Xu hướng chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp từ Trung Quốc sang Việt Nam sẽ tạo động lực cho tăng trưởng cho ngành nhựa:

Việc dịch chuyển sản xuất khỏi Trung Quốc đã được tiến hành kể từ khi phát sinh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vào năm 2018. Đại dịch COVID-19 trong giai đoạn 2021 - 2022 tiếp nối đã thúc đẩy quá trình dịch chuyển dây chuyền sản xuất để tránh sự đứt gãy chuỗi cung ứng khi quá tập trung vào một vị trí địa lý. Trước tình hình này, Việt Nam nhờ vào địa lý chiến lược và các tiêu chuẩn cơ bản được cải thiện, nổi lên như một điểm đến thay thế hấp dẫn. Làn sóng chuyển dịch sản xuất cũng đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu các chuỗi liên kết để phục vụ cho sản xuất công nghiệp. Ở khía cạnh sản xuất công nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp nhựa có cơ hội tham gia sâu vào chuỗi cung ứng khép kín của doanh nghiệp FDI.

Ngoài ra, 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đang có hiệu lực tạo điều kiện cho ngành nhựa Việt Nam có thể (1) dễ dàng tiếp cận các nguồn nguyên liệu từ các khu vực trên thế giới trong bối cảnh nguyên liệu sản

² <https://www.mordorintelligence.com/industry-reports/vietnam-plastics-market>

xuất trong nước không thể đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ (2) có khả năng mở rộng các thị trường xuất khẩu sản phẩm nhựa đặc biệt là thị trường Nhật Bản và EU.

Ưu đãi chính sách và xu hướng cải thiện năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa, giảm bớt phụ thuộc vào nhập khẩu:

Những năm gần đây, các doanh nghiệp trong nước đã nỗ lực hơn để tham gia vào lĩnh vực sản xuất nguyên liệu đầu vào cho ngành nhựa. Quyết định số 2992/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với nhiều ưu đãi về tài chính, nguồn vốn, thuế đã hỗ trợ không nhỏ cho ngành công nghiệp phụ trợ đầy tiềm năng này. Theo đó, mục tiêu phát triển ngành nhựa Việt Nam trong các năm tới sẽ trở thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững, từng bước xây dựng và phát triển ngành nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, tận dụng và xử lý phế liệu phát sinh, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới. Điều này cho thấy ngành Nhựa sẽ được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động sản xuất, tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu.

Tại Đại hội nhiệm kỳ VII (2023-2028) của Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) được tổ chức ngày 25/10/2023³, thông tin từ VPA cho biết Ngành nhựa Việt Nam sẽ giảm bớt phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu trong những năm tới nhờ cải thiện trong năng lực sản xuất nguyên liệu nhựa trong nước. Trong đó, Nhà máy hóa dầu Long Sơn, Nhà máy hóa dầu Dung Quất, Nhà máy hóa dầu SCG và Nhà máy sản xuất nhựa Hyosung là các nhà máy cung cấp nguyên liệu đáp ứng hơn 30% nhu cầu nguyên liệu trong nước hiện nay, giúp tỷ lệ nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam sẽ giảm xuống ở mức khoảng 65 - 70%. Điều này đồng nghĩa các doanh nghiệp nhựa Việt Nam có cơ hội giảm thiểu chi phí sản xuất cũng như rủi ro tỷ giá thông qua hoạt động nhập khẩu nguyên liệu để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận tự hào là nơi tập trung đội ngũ năng động, chuyên nghiệp và có chuyên môn cao. Tính đến ngày 30/06/2025, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 141 người.

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI	31/03/2025		30/06/2025	
	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG
Theo trình độ học vấn	139	100,0%	141	100,0%
<i>Đại học</i>	33	23,7%	29	20,6%
<i>Cao đẳng</i>	12	8,6%	12	8,5%
<i>Trung cấp</i>	10	7,2%	10	7,1%
<i>Khác</i>	84	60,4%	90	63,8%
Theo loại hợp đồng lao động	139	100,0%	141	100,0%
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	24	17,3%	38	27,0%
<i>Hợp đồng có xác định thời hạn</i>	91	65,5%	91	64,5%
<i>Thời vụ, thử việc</i>	24	17,3%	12	8,5%
Thông kê theo giới tính	139	100,0%	141	100,0%

³ Thông tin từ Đại hội nhiệm kỳ VII (2023-2028) của Hiệp hội Nhựa Việt Nam: <https://vpas.vn/thong-tin/tin-tuc/dai-hoi-hiep-hoi-nhua-viet-nam-nhiem-ky-vii-2023-2028.html>

TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI	31/03/2025		30/06/2025	
	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG	SỐ LƯỢNG	TỶ TRỌNG
Nam	83	59,7%	84	59,6%
Nữ	56	40,3%	57	40,4%

Nguồn: Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

10.2.1 Chính sách đào tạo

- Đào tạo nhân sự mới: Để hỗ trợ nhân viên mới nhanh chóng làm quen, hòa nhập với môi trường làm việc cũng như công việc, bộ phận nhân sự và các bộ phận chuyên môn liên quan sẽ thực hiện đào tạo ban đầu giúp nhân viên mới hiểu về nội quy, chính sách, cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như những nghiệp vụ chuyên môn liên quan.
- Đào tạo nghiệp vụ: Trong suốt quá trình làm việc tại công ty, nhân viên nhiều kinh nghiệm sẽ theo sát, hướng dẫn công việc cho nhân viên mới/ nhân viên có ít kinh nghiệm hơn. Ngoài ra hằng năm, công ty thường xuyên tổ chức, thuê chuyên gia bên ngoài tổ chức các chương trình huấn luyện chuyên sâu về kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng mềm, phù hợp với từng bộ phận để hỗ trợ nâng cao hiệu quả trong quá trình làm việc.
- Đào tạo nghiệp vụ quản trị điều hành: Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác điều hành, Công ty luôn tạo điều kiện cho các thành viên ban điều hành được đào tạo chuyên sâu về công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả, vai trò của người quản lý.

10.2.2 Chính sách tiền lương

Công ty thực hiện dựa trên mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước, sẽ được thay đổi khi các quy định về lương tối thiểu của luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét điều chỉnh lương định kỳ hàng năm dựa vào kết quả đánh giá lại năng lực theo hiệu quả công việc (KPIs) trong năm đối với mỗi cá nhân lao động.

10.2.3 Chính sách thưởng

Dựa vào hệ thống đánh giá KPIs, Công ty thực hiện các mức thưởng cho người lao động. Cụ thể, hàng năm, công ty có các kỳ đánh giá kết quả làm việc của toàn thể cán bộ nhân viên dựa vào KPIs đã được đề ra từ đầu năm. Mức thưởng sẽ dựa vào kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của năm. Ngoài ra Công ty cũng thực hiện thưởng đột xuất khi CBNV có thành tích xuất sắc.

10.2.4 Chính sách phúc lợi

Công ty phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở để xây dựng và ban hành các Chính sách phúc lợi áp dụng thống nhất trong toàn Công ty định kỳ hàng năm xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho CBNV; qua đó tạo ra môi trường làm việc lý tưởng, duy trì đời sống sức khỏe, tinh thần của mọi người, góp phần tạo động lực, khích lệ CBNV đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Các chính sách lớn có thể kể đến là:

- Chính sách chăm sóc sức khỏe: Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như BHXH, BHYT, BHTN. Hằng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn CBNV.
- Các hoạt động phong trào, du lịch nghỉ dưỡng: Hằng năm, Công ty sẽ tổ chức các hoạt động phong trào cho CBNV, tạo điều kiện để tất cả CBNV cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần để làm việc tốt hơn. Không chỉ có vậy, đây là dịp để mọi người trong Công ty có thể gặp mặt, trao đổi, nâng cao sự gắn kết giữa các phòng ban trong Công ty. Ngoài ra, tùy thuộc vào mục tiêu và kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ

hỗ trợ các hoạt động Team Building - nghỉ dưỡng cho CBNV và tài trợ du lịch thường niên cho CBNV và gia đình CBNV.

- Chính sách khác: Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang; gia đình gặp khó khăn đặc biệt, nữ sinh con hoặc chồng có vợ sinh con, trợ cấp hỗ trợ công việc như phụ cấp điện thoại, tiền ăn trưa, chính sách hỗ trợ cho CBNV gắn bó với Công ty.

11. Chính sách cổ tức

11.1. Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức

Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong hơn 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký công ty đại chúng. Sau khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành công ty cổ phần, Ban Điều hành Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng được các điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.

Công ty thực hiện chia lợi nhuận trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký công ty đại chúng. Các thành viên góp vốn được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

11.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm gần nhất

Cho kỳ hoạt động từ 15/04/2024 - 31/03/2025, Công ty đã trả cổ tức với tỷ lệ chi trả theo mệnh giá là: 19,4%.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

12.1. Tình hình công nợ

a) Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
I	CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	172.127	170.829	-0,8%	225.313
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	160.741	168.987	5,1%	223.234
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.425	692	-93,9%	1.109
3	Phải thu ngắn hạn khác	1.599	5.248	228,2%	5.068
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	(1.638)	(4.098)	150,1%	(4.098)
II	CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	331	159	-51,9%	159
1	Phải thu dài hạn khác	331	159	-51,9%	159
	TỔNG CỘNG	172.458	170.988	-0,9%	225.473

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

(*) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/06/2025, Công ty có các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
I	Phải thu bên liên quan	98.961	51.607	-48%	77.013
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn nhựa Bình Thuận	94.036	-	-100%	26.884
2	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	1.525	49.390	3139%	50.129
3	Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON (trước đây là Công ty TNHH Nhựa Đông Hải)	1.103	-	-100%	-
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	2.297	2.217	-3%	-
II	Phải thu khách hàng khác	61.780	117.380	90%	146.221
5	Công ty Cổ phần Công nghiệp Techcom	14.779	16.444	11%	26.597
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Plus Việt Nam	5.702	3.756	-34%	7.213
7	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành	1.566	28.230	1702%	27.277
8	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Dân Phát	10.277	-	-100%	1.983
9	Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Lập Phương Thành	7.614	3.469	-54%	3.994
10	Công ty TNHH Thái Sơn Minh Đăng	-	11.484		-
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ Tú Uyên	-	19.544		13.884
12	Các khách hàng khác	21.841	34.454	58%	65.273
	TỔNG CỘNG	160.741	168.987	5%	223.234

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

(**) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán 14/04/2024 và 30/06/2025, Công ty có các khoản phải thu khó đòi như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản nợ phải thu quá hạn	14/04/2024		30/06/2025		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng			
Công ty TNHH Cơ khí và Dịch vụ Thương mại Sơn Thủy	78	78	78	78	> 3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp, chưa nghiệm thu hoàn thành	Không có khả năng thu hồi
CTCP Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam	17	17	17	17	> 3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp, chưa nghiệm thu hoàn thành	Không có khả năng thu hồi

Các khoản nợ phải thu quá hạn	14/04/2024		30/06/2025		Thời gian quá hạn	Nguyên nhân	Đánh giá khả năng thu hồi
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng			
CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	62	62	-	-	-		Đã hoàn tất
Công ty TNHH Sản xuất Hà Thanh	126	-	126	126	>3 năm	Đặt cọc cho nhà cung cấp đã lâu chưa thu hồi được	Không có khả năng thu hồi
SMC Electric (HK) Limited	4.216	1.265	4.216	2.951	2 – 3 năm	Khách hàng nước ngoài, chậm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
SMC Multi – Media Trading Co.,Ltd	719	216	719	503	2 – 3 năm	Khách hàng nước ngoài, chậm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Hưng Gia Việt	845	-	845	423	1 – 2 năm	Khách hàng trong nước, chậm dứt hợp đồng	Không có khả năng thu hồi
TỔNG	6.063	1.638	6.001	4.098			

Nguồn: BQP

b) Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
I	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	419.912	375.429	-10,6%	403.415
1	Phải trả người bán ngắn hạn (*)	169.742	228.444	34,6%	248.325
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.161	-	-100,0%	1.403
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.200	2.778	26,3%	3.729
4	Phải trả người lao động	-	1.472	-	1.638
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.298	455	-80,2%	310
6	Phải trả ngắn hạn khác	4.656	17.104	267,3%	17.214
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (**)	237.855	125.176	-47,4%	130.796
II	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN	22.446	427	-98,1%	267
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (**)	22.446	427	-98,1%	267
	TỔNG CỘNG	442.357	375.856	-15,0%	403.682

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

(*) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/06/2025, Công ty có các khoản Phải trả người bán ngắn hạn như sau:

STT	CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
I	Phải trả bên liên quan	135.796	201.153	47,5%	220.383
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	132.971	188.974	48,1%	177.146
2	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	713	-	42,1%	0
3	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	-	289	-100,0%	289
4	Công ty Cổ phần Khuôn mẫu nhựa Việt Nam	1.382	9.283		12.964
5	Công ty Cổ phần BPG Logisall	731	915	571,9%	1.269
6	Công ty Cổ phần BPG Trading	-	1.692	25,2%	1451
7	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	-	-		27.264
II	Phải trả người bán khác	33.945	27.291	-19,6%	27.942
1	Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Baltic	8.022	8.022	0,0%	8,022
2	Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Bason	10.602	5.906	-44,3%	-
3	Công ty Cổ phần Á Đông ADG	0	2.640		2,640
4	Các nhà cung cấp khác	15.322	10.724	-30,0%	17,280
	TỔNG CỘNG	169.742	228.444	34,1%	248.325

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận.

(**) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/06/2025, Công ty có các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
I. DƯ NỢ NGẮN HẠN	237.856	125.176	-47,4%	130.796
Các khoản vay ngắn hạn	226.305	124.078	-45,2%	129.937
Các khoản vay dài hạn đến hạn trả	9.730	-	-100,0%	-
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	1.821	1.098	-39,7%	859
II. DƯ NỢ DÀI HẠN	22.445	427	-98,1%	267
Các khoản vay dài hạn	20.920	-	-100,0%	-
Các khoản nợ thuê tài chính dài hạn	1.525	427	-72,0%	267
TỔNG CỘNG	260.301	125.603	-51,7%	131.062

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

Thông tin về dư nợ vay tại các tổ chức tín dụng tại ngày 31/03/2025 và 30/06/2025

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/03/2025	30/06/2025	THỜI HẠN VAY	LÃI SUẤT (%/năm)
I. VAY NỢ NGẮN HẠN	124.078	129.937		
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	53.864	59.993	Từ ngày 02/01/2025 đến hết ngày 03/11/2025	6,3% - 6,5%
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	29.896	29.802	13 tháng kể từ ngày 15/11/2024	5,6% - 6,0%
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	16.959	16.783	12 tháng kể từ ngày 16/10/2024	6,9% - 16,0%
- Ngân hàng Woori Việt Nam	23.359	23.359	12 tháng kể từ ngày 25/01/2024	Lãi suất thả nổi
II. NỢ DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	-	-		
III. VAY NỢ DÀI HẠN	-	-		
TỔNG CỘNG	124.078	129.937		

Nguồn: BCTC kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025 đã kiểm toán, BCTC Q1/2025, BQP

Thông tin về dư nợ của các khoản nợ thuê tài chính tại ngày 31/03/2025 và 30/06/2025

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/03/2025	30/06/2025	TÀI SẢN THUÊ	THỜI HẠN
I. NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	1.098	859		
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi trust	571	571	Máy ép nhựa BM260-MT đã qua sử dụng	48 tháng
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	70	70	02 Robot công nghiệp	42 tháng
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	457	218	- Máy nghiền nhựa model KESD-32120 mới 100%	36 tháng
			- Xe ô tô Hyundai Solati, mới 100%	48 tháng
			- Xe ô tô Kia Carnival, mới 100%	
			- 02 xe nâng Heli CPD25 đã qua sử dụng - 01 xe nâng Heli CPD35 đã qua sử dụng	36 tháng
			- 02 xe ô tô tải pick up ISUZU, mới 100%	48 tháng
II. NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	427	267		
- Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – Sumi Trust	333	191	Như trên	Như trên

CHỈ TIÊU	31/03/2025	30/06/2025	TÀI SẢN THUÊ	THỜI HẠN
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	94	76	Như trên	Như trên
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-		Như trên	Như trên
TỔNG CỘNG	1.525	1.126		

Nguồn: BCTC kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025 đã kiểm toán, BCTC Q1/2025, BQP

12.2. Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật

Công ty thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện thanh toán các khoản thuế phải nộp đúng thời hạn. Các khoản thuế, phí phải nộp theo luật định tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán tại ngày 14/04/2024, 31/03/2025 và 30/06/2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	KHOẢN MỤC	14/04/2024	31/03/2025	+/-%	30/06/2025
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2.200	2.762	25,5%	3.719
2	Thuế thu nhập cá nhân	(23)	16	-169,6%	9
	TỔNG CỘNG	2.177	2.778	27,6%	3.728

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

(*) Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận được miễn thuế TNDN trong 02 năm đầu tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2020) và được giảm 50% đối với thuế suất TNDN áp dụng cho Công ty trong 04 năm tiếp theo. Do vậy, Công ty được miễn thuế TNDN trong năm 2020 và 2021 và hưởng thuế suất 10% từ năm 2022 đến năm 2025.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Tại ngày 30/06/2025, số dư Thuế bao gồm:

- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước: 0 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 2.777.682.060 đồng

12.3. Trích lập các quỹ

Về chính sách, Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và pháp luật hiện hành. Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Báo cáo tài chính.

Trong năm 2023 và năm 2024, Công ty không trích lập các quỹ.

12.4. Các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

12.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	15/04/2024 – 31/03/2025	15/04/2024 – 31/03/2025	+/-%	Q1/2025
1	Tổng tài sản	593.531	526.658	-11,3%	562.945
2	Nợ phải trả	442.357	375.856	-15,0%	403.682
3	Vốn chủ sở hữu	151.174	150.802	-0,2%	159.264
4	Doanh thu thuần	1.087.049	1.211.932	11,5%	277.708
5	Lợi nhuận sau thuế (*)	21.174	28.729	35,7%	8.461
6	BVPS (đồng/cổ phiếu)	10.078	10.053	-0,2%	10.618

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025, BCTC Q1/2025

(*) Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 15/04/2024 – 31/03/2025 đạt 28,7 tỷ đồng, tăng 7,6 tỷ đồng (+35,7%) so với mức 21,2 tỷ đồng của kỳ trước. Mức tăng này chủ yếu nhờ Doanh thu thuần tăng 124,9 tỷ đồng (+11,5%, từ 1.087,0 tỷ đồng lên 1.211,9 tỷ đồng) và và chi phí được tiết giảm, đặc biệt là chi phí tài chính.

13. Tài sản cố định

Danh mục các Tài sản lớn tại ngày 31/03/2025 và 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÀI SẢN	31/03/2025		30/06/2025	
		NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
I	Tài sản cố định hữu hình	193.997	117.095	195.560	113.449
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	72.903	55.146	72.903	54.179
	Nhà xưởng	37.645	28.547	37.645	28.077
	Hệ thống cơ điện	15.082	11.437	15.082	11.248
	Công trình phụ trợ	8.297	6.292	8.297	6.188
	Phòng cháy chữa cháy	5.276	3.988	5.276	3.895
	Nhà cửa và vật kiến trúc khác	6.604	4.883	6.604	4.771
2	Máy móc thiết bị	119.021	61.121	119.218	57.693

STT	TÀI SẢN	31/03/2025		30/06/2025	
		NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
	Máy ép nhựa	19.101	10.656	19.101	10.165
	Khuôn	89.413	45.441	89.313	42.584
	Máy móc thiết bị khác	10.508	5.024	10.804	4.944
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	559	189	1.926	997
	Xe nâng	453	140	1.819	951
	Xe khách	-	-	-	-
	Hệ thống Internet	106	49	106	45
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	235	74	235	64
	Laptop	38	-	38	-
	Camera	197	74	197	64
5	Tài sản cố định khác	1.278	564	1.278	515
II	Tài sản cố định thuê tài chính	7.680	3.987	6.318	2.814
1	Phương tiện vận tải	3.803	2.144	2.441	1.191
	Xe tải	1.213	635	1.213	592
	Ô tô	1.228	643	1.228	599
	Phương tiện vận tải khác	1.362	865	-	-
2	Máy móc thiết bị	3.877	1.843	3.877	1.623
	Máy ép nhựa	2.645	1.015	2.645	850
	Máy nghiền	934	623	934	589
	Máy móc thiết bị khác	299	205	299	184
	TỔNG CỘNG	201.676	121.081	201.878	116.263

Nguồn: BQP, BCTC kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025 đã kiểm toán, BCTC Q1/2025, BQP

14. Các dự án của Công ty

Không có.

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	KẾ HOẠCH 2025	+/- % (*)
1	Doanh thu thuần (*)	1.211.932	1.390.000	14,7%
2	Lợi nhuận sau thuế (*)	28.729	29.800	3,7%
3	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	2,4%	2,1%	-9,6%
4	Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	19,0%	16,3%	-14,3%
5	Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá) (*)	19,4%	10,0%	-48,5%
6	Vốn điều lệ	150.000	185.000	23,33%

Nguồn: BQP

(*) Các chỉ tiêu này được Hội đồng quản trị xây dựng và dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 theo quy định pháp luật. Công ty dự kiến họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 28/10/2025

Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

- Công ty một mặt vừa xác định vẫn đảm bảo sự ổn định của các cấu trúc sản phẩm hiện có, mặt khác chủ trương tập trung nguồn lực để đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm pallet nhựa. Đây là chiến lược đón đầu sự phát triển các khu công nghiệp đang ngày càng phát triển tại miền Bắc;
- Đội ngũ nhân sự với nhiều năm kinh nghiệm và mối quan hệ của Ban Điều hành Công ty với các đối tác và khách hàng;
- Triển vọng phát triển khả quan của thị trường nhựa;
- Cơ sở hạ tầng hiện có đã được đầu tư của Công ty;
- Chiến lược kinh doanh linh hoạt và phù hợp với điều kiện thị trường của Ban Điều hành;

Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

- Theo Báo cáo tài chính Q1/2025, tính đến ngày 30/06/2025, Công ty ghi nhận Doanh thu thuần đạt 277,7 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 8,5 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 20,0% và 28,4% kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các khách hàng hiện hữu để mở rộng đơn hàng, đồng thời tìm kiếm và ký kết với các khách hàng mới. Công ty dự kiến nắm bắt nhu cầu gia tăng đơn hàng của các khách hàng trong giai đoạn cao điểm xuất khẩu và tiêu dùng cuối năm thông qua việc cung ứng các sản phẩm nhựa công nghiệp, nông nghiệp. Đồng thời, Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động gia công chi tiết, linh kiện và phụ kiện nhựa cho các ngành thực phẩm, điện tử,... Song song, hoạt động kinh doanh hạt nhựa tiếp tục được triển khai ổn định theo nhu cầu thị trường. Trên cơ sở tiến độ thực hiện kế hoạch hiện tại, Công ty có cơ sở để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025: Ngày 30/08/2025, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua Nghị quyết số 03-08/2025/NQ-BQP về Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận. Theo đó, thông tin về Phương án chào bán như sau:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.500.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu

- Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 23,33%
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 30 : 7
- Tại ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng), cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 30 quyền mua sẽ được mua 7 cổ phiếu mới.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 52.500.000.000 đồng.
- Thời gian dự kiến chào bán: Công ty đã trình hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Dự kiến sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định hiện hành.
- Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng:
 - + Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng dự kiến là 52.500.000.000 đồng sẽ được sử dụng cho việc bổ sung vốn lưu động (*Thanh toán tiền mua hàng tồn kho; Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp; Trả nợ vay ngân hàng; Trả nợ thuế, và các khoản phải trả Nhà nước khác;...*) phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh.
 - + Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng số tiền từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung: Chi tiết tỷ trọng phân bổ/ hoặc số tiền cụ thể phân bổ cho mỗi mục đích sử dụng vốn, thứ tự phân bổ ưu tiên và thời gian sử dụng phù hợp cho mỗi mục đích sử dụng vốn.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Tại thời điểm của Bản công bố thông tin này, Công ty Cổ phần Nhựa Chất Lượng Cao Bình Thuận không có bất kỳ những cam kết nhưng chưa thực hiện, cũng như Công ty không có bất kỳ trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay và các cam kết khác.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty luôn thiết lập mối quan hệ gắn bó bền vững với các khách hàng cũ và mở rộng không ngừng quan hệ hợp tác với các khách hàng mới trong và ngoài nước trên các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình:

Chiến lược dài hạn:

- **Về kinh doanh:**
 - + Ưu tiên phát triển Công ty lớn mạnh tập trung vào các lĩnh vực chủ lực: Nhựa công nghiệp và Vật tư công nghiệp;
 - + Từng bước thâm nhập các thị trường mới, mở rộng để đưa Công ty phát triển;
 - + Trở thành Đối tác chiến lược - Hợp tác toàn diện với các thương hiệu lớn;
 - + Phát triển các sản phẩm của Công ty, đưa hình ảnh Công ty tới gần hơn với người sử dụng.
- **Đầu tư công nghệ:**
 - + Tiếp tục đầu tư, nghiên cứu, áp dụng những công nghệ mới vào quy trình sản xuất cho phù hợp với các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn với môi trường;
 - + Nâng cao hoạt động, mở rộng quy mô, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Yếu tố môi trường:

- + Áp dụng quy trình quản lý môi trường tiên tiến;
- + Đáp ứng các yêu cầu về hoạt động môi trường, thực hiện trách nhiệm với xã hội.

- Về chính sách cho người lao động:

- + Ổn định, tạo sự phát triển cho đời sống của cán bộ công nhân viên, tập trung vào công tác phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng định hướng phát triển sản xuất kinh doanh và đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và xã hội;
- + Tập trung cho công tác đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ, học hỏi công nghệ mới ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ cho người lao động.

Chiến lược ngắn hạn (giai đoạn 2024-2028):

- Về kinh doanh:

- + Tập trung khai thác thị trường, mở rộng các hoạt động kinh doanh;
- + Nghiên cứu thị trường, đa dạng mẫu mã sản phẩm để khách hàng có nhiều cơ hội chọn lựa.

- Đầu tư công nghệ:

- + Đầu tư, nâng cấp, cải tiến máy móc, trang thiết bị tập trung sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm;
- + Áp dụng yếu tố công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Yếu tố môi trường:

- + Xây dựng văn hóa Nhà xưởng "sạch, đẹp";

- Chứng chỉ hoạt động:

- + Hoạt động theo bộ tiêu chuẩn ESG;
- + Tuân thủ các chứng chỉ hoạt động: ISO 9001:2015, chứng chỉ ISO 14001:2015, chứng chỉ GRS,...

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Tại thời điểm trình bày Bản công bố thông tin này, không có bất kỳ tranh chấp kiện tụng nào liên quan tới Công ty Cổ phần Nhựa Chất lượng cao Bình Thuận.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)
3	Lê Văn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)
4	Choi Je Hoyk	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1.1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Tùng
- Ngày tháng năm sinh: 07/12/1984 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 10/2024 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 12/2006 - 08/2010: Chuyên viên kế toán tổng hợp- Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex
 - + 09/2010 - 05/2016: Phó giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Xây lắp TDT
 - + 09/2005 đến nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương mại Thanh Tùng
 - + 05/2022 đến nay: Giám đốc - Công ty TNHH Thanh Tùng Tây Bắc
 - + 04/2022 đến nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Xây dựng Cảnh quan Tùng Việt
 - + 01/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
- Số cổ phiếu nắm giữ: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,12% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 7.968.400 cổ phiếu, chiếm 53,12% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	01/HĐNT/BTH/BTD	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)

3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐ NT/BTD-BPG	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐ NT/BPG-BTD	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

1.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Hồng Nhung
- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1989 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 15/04/2024 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 01/2009 – 01/2013: Quản lý chuỗi thương hiệu - Michel's Patisserie Australia
 - + 02/2013 - 12/2016: Lễ tân khách sạn/ Quản lý bếp khách sạn - Westin Hotel Australia
 - + 01/2017 - 03/2022: Chủ thương hiệu Le castella Việt Nam đồng thời là Phó Giám đốc – đại diện DZ card Thailand Công ty Cổ phần F-tech Việt Nam
 - + 11/2020 - 04/2022: Phó Giám đốc - đại diện Hyosung ATM Công ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu (GTMC)
 - + 04/2022 – 12/2024: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 05/2023 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Logisall
 - + 12/2023 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Nhựa Khô Việt
 - + 04/2024 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - CTCP Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên
 - + 05/2024 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần BPG Shinnihon
 - + 08/2024 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
- Số cổ phiếu nắm giữ: 289.200 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ, trong đó:

- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 289.200 cổ phiếu, chiếm 1,93% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	01/HĐNT/BTH/BTD	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐ NT/BTD-BPG	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐ NT/BPG-BTD	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	HĐTV (*)
5	Công ty Cổ phần BPG Logisall	2023/HĐNT/BT D-RT	Mua dịch vụ	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Mua dịch vụ	HĐTV (*)
6	Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON	01.2022/HĐNT/DHP-BTD	Hợp đồng nguyên tắc	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Mua nguyên vật liệu sản xuất	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

1.3. Ông Lê Văn Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Lê Văn Dũng
- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1993 Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 15/04/2024 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 2015 - 2018: Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
 - + 2019 - 2020: Phó phòng Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư Nhật Huy
 - + 2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 02/2024 - nay: Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Invest
 - + 04/2024 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần BPG Trading
- Số cổ phiếu nắm giữ: 3.368.800 cổ phiếu, chiếm 22,46% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 3.000.000 cổ phiếu, chiếm 20,00% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 368.800 cổ phiếu, chiếm 2,46% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Người nội bộ/Người có liên quan của Người nội bộ	Số hiệu hợp đồng/ giao dịch	Loại hợp đồng/giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch (triệu đồng)	Nội dung chính của hợp đồng/ Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	001/HDCT/BPG-BTD	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Thuê máy móc, phương tiện vận tải	HĐTV (*)
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	01/HĐNT/BTH/BTD	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0104/2022/HĐ NT/BTD-BPG	Bán hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Bán hàng hóa	HĐTV (*)
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	0201/2022/HĐ NT/BPG-BTD	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	Hợp đồng nguyên tắc - Không có giá trị cụ thể	Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	HĐTV (*)

(*) Giai đoạn trước khi Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty cổ phần.

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

1.4. Ông Choi Je Hyok - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Choi Je Hyok
- Ngày tháng năm sinh: 28/03/1973 Quốc tịch: Hàn Quốc và Argentina
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiến trúc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 06/06/2024 đến nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 1996 - 2002: Giám đốc Marketing - Tập đoàn truyền hình Cisneros
 - + 2005 - 2009: Giám đốc Marketing Dự án Chính phủ - Công ty TNHH Thông tin Daewoo
 - + 2009 - 2011: Phó Chủ tịch - Công ty TNHH Turbo-Tech
 - + 2011 - 2013: Phó Chủ tịch - Celltrion ST
 - + 2013 - 2014: Giám đốc điều hành - Công ty TNHH Mirae Information Industry
 - + 2015 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu
 - + 2015 đến nay: Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Global D AND C
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

1.5. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Họ và Tên: Nguyễn Thị Hồng Vân
- Ngày tháng năm sinh: 10/11/1992 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kiểm toán
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 08/2025 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 09/2014 - 03/2019: Trưởng nhóm Kiểm toán - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
 - + 04/2019 - 03/2020 Chuyên viên Kiểm soát nội bộ - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Đăng
 - + 04/2020 - 03/2023 Chuyên viên chính phòng Tài Chính - Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu
 - + 05/2023 - 01/2024 Chuyên viên chính Phòng Kế hoạch - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
 - + 05/2023 đến nay: Giám đốc - Công ty TNHH Hãng kiểm toán CALICO
- Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0,0% vốn điều lệ vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2. Ủy ban kiểm toán

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên Ủy ban kiểm toán

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Xem Phần II, Mục 1.5

2.2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thành viên Ủy ban kiểm toán

Xem Phần II, Mục 1.2

3. Giám đốc và người quản lý khác

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lương Hữu Hoàn	Giám đốc
2	Vũ Văn Tuấn	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Khánh Hiếu	Phó Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
4	Trần Thị Ánh Kiều	Phó Giám đốc
5	Phạm Thị Bích	Kế Toán Trưởng

3.1. Ông Lương Hữu Hoàn - Giám đốc

- Họ và Tên: Lương Hữu Hoàn
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1979 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 31/07/2023 đến nay: Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 2003 - 2009: Nhân viên Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2009 - 2011: Trưởng Ban Kỹ thuật sản xuất - Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2012 - 2019: Phó Quản đốc kiêm Trưởng Ban Kỹ thuật- Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
 - + 2019 - 2021: Quản đốc Phân xưởng Nhựa - Công ty TNHH Công nghệ Tecomen (Tập đoàn Karofi)
- Số cổ phiếu nắm giữ: 381.000 cổ phiếu, chiếm 2,54% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 381.000 cổ phiếu, chiếm 2,54% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.2. Ông Vũ Văn Tuấn - Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Vũ Văn Tuấn
- Ngày tháng năm sinh: 26/09/1990 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Viễn thông
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 06/2020 – 03/2024: Trưởng phòng Kinh doanh
 - + Từ 03/2024 đến nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + 07/2013 - 12/2024: Nhân viên Kế hoạch sản xuất - Công ty Elentec Việt Nam
- + 12/2014 - 06/2018: Quản lý Phòng kinh doanh, Kế hoạch sản xuất - Công ty TNHH BLD Vina
- + 06/2018 - 06/2020: Quản lý Phòng kinh doanh, Kế hoạch sản xuất
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ CNCTech
- Số cổ phiếu nắm giữ: 164.000 cổ phiếu, chiếm 1,09% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 164.000 cổ phiếu, chiếm 1,09% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.3. Nguyễn Khánh Hiếu – Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Nguyễn Khánh Hiếu
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1998 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 01/10/2024 đến nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 02/2020 – 09/2020 Chuyên viên Kinh doanh - Công ty cổ phần Quảng cáo trực tuyến 24h
 - + 12/2022 – 03/2024 Chuyên viên Thương hiệu - Công ty Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
 - + 12/2022 – nay Giảng viên thỉnh giảng Marketing - Công ty Công ty TNHH Giáo dục FPT
- Số cổ phiếu nắm giữ: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.4. Trần Thị Ánh Kiều – Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Trần Thị Ánh Kiều
- Ngày tháng năm sinh: 21/07/1986 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 10/2024 đến nay: Phó Giám đốc
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 07/2008 – 09/2008: Nhân viên triển khai - Công ty Cổ phần Phần mềm quản lý doanh nghiệp Fast
 - + 10/2008- 06/2010: Nhân viên kế toán - Công ty Công ty Cổ phần Hăng sơn Đồng Á
 - + 08/2010 – 06/2011: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH xuất nhập khẩu Thủ công mỹ nghệ Vĩnh Cường
 - + 07/2012 – 09/2018: Chuyên viên kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 02/2019 – 12/2020: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 01/2021 – 06/2021: Trưởng ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Cơ khí Nhựa Bình Thuận
 - + 07/2021 - 04/2022: Trưởng ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 05/2022 – 08/2022: Trưởng ban Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 09/2022 – 06/2023: Phó ban Nguồn vốn - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 07/2023 – 12/2023: Phó ban Ngân sách Giá thành - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 01/2024 – nay: Trưởng ban Giá thành - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận
 - + 10/2024 – nay: Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ đầu tư Nam Sơn Tân Uyên
- Số cổ phiếu nắm giữ: 300.200 cổ phiếu, chiếm 2,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 300.200 cổ phiếu, chiếm 2,00% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.5. Bà Phạm Thị Bích - Kế toán trưởng

- Họ và Tên: Phạm Thị Bích

- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1987 Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại Công ty đại chúng:
 - + Từ 2022 đến nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + 2009 - 2011: Nhân viên - Công ty Cổ phần Bao bì ATA
 - + 2011 - 2014: Nhân viên – Công ty TNHH Thuận An
 - + 2015 - 2019: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Bình Minh
 - + 2020 - 2022: Kế toán trưởng - Công ty CP Sản xuất Thiết bị Bảo hộ Cá nhân Nam Dương
- Số cổ phiếu nắm giữ: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phiếu, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện với Công ty, công ty con của Công ty, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: được trình bày tại Phần II Mục 6 - Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế tuân thủ các quy định như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Phát triển Bình Thuận.

Mục đích ban hành Quy chế nhằm hướng đến:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bao gồm xây dựng quy chế làm việc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Xây dựng quy chế nội bộ để quản trị Công ty.
- Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng quy định đối với công ty đại chúng.

- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị.
- Hoàn thiện hệ thống thông tin truyền thông phục vụ quản trị doanh nghiệp gồm: công bố thông tin minh bạch, liên kết quảng cáo, tổ chức sự kiện, công tác bán hàng ...
- Xây dựng nội dung "đào tạo hội nhập" cho nhân viên mới gồm: giới thiệu chung về lịch sử hình thành và phát triển của công ty và đơn vị. Giới thiệu các nội quy, quy chế, qui định cơ bản và bản thỏa ước lao động tập thể.
- Sắp xếp bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo lực lượng lao động, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Kien toàn bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ / Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu cá nhân/tổ chức sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Tùng	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	-	7.968.400	53,12%	
1.1	Nguyễn Thanh Huỳnh	Bố đẻ				
1.2	Trần Thị Huệ	Mẹ đẻ				
1.3	Nguyễn Thanh Bình	Anh ruột				
1.4	Đặng Thị Hải	Vợ				
1.5	Nguyễn Hải An	Con ruột				
1.6	Nguyễn Thanh Thảo	Con ruột				
1.7	Nguyễn Thanh Sơn	Con ruột				
1.8	Nguyễn Thanh Trung	Con ruột				
1.9	Nguyễn Thị Xuyến	Mẹ vợ				
1.10	Đặng Thế Khánh	Bố vợ				
1.11	Vương Thị Kỳ	Mẹ nuôi				
1.12	Đặng Thị Thư	Em vợ				
1.13	Đặng Thị Vân	Em vợ				
1.14	Đặng Thế Thi	Em vợ				
1.15	Đào Thị Ngọc Uyên	Em dâu				
1.16	Hoàng Văn Quỳnh	Em rể				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ / Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu cá nhân/tổ chức sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
1.17	Nguyễn Thành Nam	Em rể				
1.18	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tổ chức có liên quan	7.968.400		53,12%	Thành viên Hội đồng quản trị
1.19	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại Thanh Tùng	Tổ chức có liên quan				Giám đốc
1.20	Công ty TNHH Thanh Tùng Tây Bắc	Tổ chức có liên quan				Giám đốc
1.21	Công ty Cổ phần xây dựng cảnh quan Tùng Việt	Tổ chức có liên quan				Giám đốc
2	Nguyễn Thị Hồng Nhưng	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	289.200	-	1,93%	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN
2.1	Nguyễn Hồng Thái	Bố đẻ				
2.2	Trần Lan Hương	Mẹ đẻ				
2.3	Phạm Chí Minh	Con đẻ				
2.4	Phạm Minh Anh	Con đẻ				
2.5	Nguyễn Thị Hồng Bảo Ngọc	Em ruột				
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Em ruột				
2.7	Nguyễn Gia Tài	Em ruột				
2.8	Nguyễn Văn Hào	Em rể				
2.9	Phạm Quốc Đạt	Em rể				
2.10	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	Tổ chức liên quan				Chủ tịch Hội đồng quản trị/Cổ đông
2.11	Công ty Cổ phần BPG Logisall	Tổ chức liên quan				Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Cổ đông
2.12	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tổ chức liên quan	7.968.400		53,12%	Thành viên Hội đồng quản trị/Phó Tổng Giám đốc
2.13	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	Tổ chức liên quan				Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Lê Văn Dũng	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	368.800	3.000.000	22,46%	
3.1	Lê Văn Là	Bố đẻ				
3.2	Võ Thị Thảo	Mẹ đẻ				
3.3	Đoàn Thị Thanh Mai	Vợ				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ / Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu cá nhân/tổ chức sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
3.4	Lê Diệp Chi	Con đẻ				
3.5	Lê Văn Tiến	Em ruột				
3.6	Đoàn Quốc Thịnh	Bố vợ				
3.7	Vũ Thị Huệ	Mẹ vợ				
3.8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tổ chức có liên quan	7.968.400		53,12%	Phó Tổng Giám đốc
3.9	Công ty Cổ phần BPG Trading	Tổ chức có liên quan				Thành viên Hội đồng quản trị / Cổ đồng
3.10	Công ty Cổ phần BPG Invest	Tổ chức có liên quan	3.000.000		20,00%	Thành viên Hội đồng quản trị/ Cổ đồng/ Tổng Giám đốc
3.11	Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	Tổ chức có liên quan				Thành viên Hội đồng thành viên
4	Choi Je Hyok	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
4.1	Choi Hwan	Bố đẻ				
4.2	Choi Jung Sook	Mẹ đẻ				
4.3	Choi Jae Ho	Anh trai				
4.4	Moon Sun	Vợ				
4.5	Choi Seung-Yu	Con trai				
4.6	Công Ty TNHH Bảo Dưỡng Toàn Cầu	Tổ chức có liên quan				Tổng Giám đốc/ Chủ sở hữu
4.7	Công Ty TNHH GLOBAL D AND C	Tổ chức có liên quan				Tổng Giám đốc/ Chủ sở hữu
5	Nguyễn Thị Hồng Vân	THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN
5.1	Nguyễn Minh Thọ	Bố đẻ				
5.2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Mẹ đẻ				
5.3	Đoàn Văn Nghị	Bố chồng				
5.4	Trần Thị Chinh	Mẹ chồng				
5.5	Đoàn Văn Quang	Chồng				
5.6	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Em ruột				
5.7	Nguyễn Minh Quang	Em ruột				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ / Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu cá nhân/tổ chức sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
5.8	Nguyễn Văn Hiến	Em rể				
5.9	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán CALICO	Tổ chức có liên quan				Giám đốc
6	Lương Hữu Hoàn	GIÁM ĐỐC	381.000	-	2,54%	
6.1	Nguyễn Thị Nhung	Vợ				
6.2	Lương Bảo Trâm	Con đẻ				
6.3	Lương Đức Thiện	Con đẻ				
6.4	Trần Thị Sang	Mẹ đẻ				
6.5	Nguyễn Văn Luyện	Bố vợ				
6.6	Bùi Thị Ninh	Mẹ vợ				
6.7	Lương Hữu Huân	Em ruột				
6.8	Nguyễn Thị Hưng	Em dâu				
6.9	Lương Hữu Chính	Em ruột				
6.10	Nguyễn Thị Huệ	Em dâu				
6.11	Lương Hữu Trang	Em ruột				
6.12	Nguyễn Thị Trang	Em dâu				
7	Vũ Văn Tuấn	PHÓ GIÁM ĐỐC	164.000	-	1,09%	
7.1	Vũ Ngọc Quý	Bố Đẻ				
7.2	Nguyễn Thị Yêu	Mẹ Đẻ				
7.3	Nguyễn Văn Đình	Anh Rể				
7.4	Vũ Thị Hiền	Chị Ruột				
7.5	Phạm Thanh Tùng	Anh Rể				
7.6	Vũ Thị Hào	Chị Ruột				
7.7	Nguyễn Văn Đoán	Anh Rể				
7.8	Vũ Thị Hương	Chị Ruột				
7.9	Nguyễn Thị Liên	Vợ				
7.10	Vũ Hoàng Anh	Con Đẻ				
8	Nguyễn Khánh Hiếu	PHÓ GIÁM ĐỐC	600		0,004%	
8.1	Nguyễn Quang Hường	Bố đẻ				
8.2	Đào Thị Hoa	Mẹ đẻ				
8.3	Nguyễn Quang Tuấn	Bố vợ				
8.4	Phạm Thị Sáu	Mẹ vợ				
8.5	Nguyễn Kiều Trinh	Vợ				
8.6	Nguyễn Khánh Hưng	Em ruột				
8.7	Nguyễn Khánh Thảo An	Con ruột				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ / Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu cá nhân/tổ chức sở hữu	Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (nếu có)	% sở hữu (cá nhân và đại diện)	Ghi chú
8.8	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tổ chức liên quan				
9	Trần Thị Ánh Kiều	PHÓ GIÁM ĐỐC	311.000		2,07%	
9.1	Trần Ngọc Thanh	Bố đẻ				
9.2	Tống Thị Lệ Hằng	Mẹ đẻ				
9.3	Trần Ngọc Tuấn Vũ	Em ruột				
9.4	Vũ Văn Hưng	Chồng				
9.5	Vũ Bá Hải	Con ruột				
9.6	Vũ Quỳnh Hân	Con ruột				
9.7	Vũ An Nhiên	Con ruột				
9.8	Vũ Thị Phượng	Mẹ chồng				
9.9	Tạ Quang Ích	Anh rể				
9.10	Nguyễn Hồng Lư	Anh rể				
9.11	Tạ Thị Hòa	Em dâu				
9.12	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	Tổ chức liên quan				
9.13	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	Tổ chức liên quan				Phó Giám đốc
9.14	Công ty Cổ phần BPG Shinnihon	Tổ chức liên quan				Phó Giám đốc
10	Phạm Thị Bích	KẾ TOÁN TRƯỞNG	600		0,004%	
10.1	Nguyễn Tiên Phong	Chồng				
10.2	Phạm Văn Mạnh	Bố đẻ				
10.3	Nguyễn Thị Hà	Mẹ đẻ				
10.4	Nguyễn Hồng Vuông	Bố chồng				
10.5	Trần Thị Tuyết	Mẹ chồng				
10.6	Nguyễn Phương Linh	Con đẻ				
10.7	Nguyễn Trường Phát	Con đẻ				
10.10	Phạm Thị Lý	Chị ruột				
10.9	Phạm Thị Định	Chị ruột				
10.10	Phạm Thị Liên	Chị ruột				
10.11	Phạm Văn Cường	Em ruột				
10.12	Đỗ Văn Bài	Anh rể				
10.13	Hoàng Văn Sự	Anh rể				

() Số liệu về số lượng cổ phiếu theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty đáp ứng điều kiện Công ty đại chúng*

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

(i) Giao dịch với bên liên quan

	Từ 15/04/2024 đến 31/03/2025 (đồng)	Từ 01/04/2023 đến 14/04/2024 (đồng)
Mua hàng hóa và dịch vụ	851.496.692.142	623.275.981.991
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	681.102.216.224	408.625.711.075
Công ty TNHH Nhựa Đông Hải (nay là Công ty Cổ phần BPG Shinnihon)	116.630.729.750	183.900.045.000
Công ty Cổ phần Khuôn mẫu nhựa Việt Nam	18.665.678.368	6.161.600.000
Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	47.570.000	9.634.625.000
Công ty TNHH Nhựa Khô Việt	10.508.048.000	13.737.021.000
Công ty Cổ phần BPG Logisall	847.329.800	1.216.979.916
Công ty Cổ phần BPG Trading	23.695.120.000	
Bán hàng hóa và dịch vụ	627.597.019.401	612.685.222.072
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	582.134.889.151	599.287.636.123
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận tại Bình Dương	-	77.522.279
Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	43.773.330.250	2.366.970.060
Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON	139.650.000	1.471.890.000
Công ty Cổ phần Khuôn mẫu nhựa Việt Nam	1.549.150.000	3.129.968.110
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	-	6.351.235.500
Thanh lý tài sản cố định	-	5.583.333.333
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	-	5.583.333.333
Chia cổ tức	25.510.224.000	40.445.049.381
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	15.458.696.000	37.410.529.882
Công ty Cổ phần BPG Invest	5.820.000.000	-
Bà Hồ Lan Phương	Không còn là bên liên quan	600.000.000
Ông Lương Hữu Hoàn	739.140.000	600.000.000
Ông Nguyễn Chí Thúc	Không còn là bên liên quan	200.000.000
Bà Hoàng Thị Hằng	743.408.000	200.000.000
Ông Lê Văn Dũng	715.472.000	294.047.227
Ông Lê Văn Quang	-	940.472.272
Ông Đỗ Minh Ngọc	Không còn là bên liên quan	200.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	561.048.000	-

	Từ 15/04/2024 đến 31/03/2025	Từ 01/04/2023 đến 14/04/2024
	(đồng)	(đồng)
Ông Vũ Văn Tuấn	318.160.000	-
Ông Nguyễn Hữu Duy	334.456.000	-
Ông Nguyễn Khắc Tuấn	205.640.000	-
Bà Trần Thị Ánh Kiều	603.340.000	-
Ông Nguyễn Bảo Trung	9.700.000	-
Ông Nguyễn Khánh Hiếu	1.164.000	-
Chi trả cổ tức/lợi nhuận đã chia	15.458.696.000	38.130.529.883
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	15.458.696.000	37.523.329.883
Ông Lê Văn Dũng		55.200.000
Ông Lê Văn Quang		552.000.000

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025

(ii) Số dư với bên liên quan

	31/03/2025	14/04/2024
	(đồng)	(đồng)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	51.607.157.131	98.960.801.174
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	-	94.035.838.804
Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	49.390.024.831	1.524.960.000
Công ty Cổ phần BPG SHINNIHON (Trước đây là Công ty TNHH Nhựa Đông Hải)	-	1.102.870.070
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư Nam Sơn Tân Uyên	2.217.132.300	2.297.132.300
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	10.950.000.000
Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	-	10.950.000.000
Phải trả người bán	201.152.819.718	135.796.384.731
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Bình Thuận	188.974.163.080	132.970.829.178
Công ty TNHH Sản xuất nhựa Bình Thuận	-	713.271.444
Công ty TNHH Nhựa Khôi Việt	288.852.800	-
Công ty Cổ phần Khuôn mẫu nhựa Việt Nam	9.282.958.054	1.381.548.549
Công ty Cổ phần BPG Logisall	915.116.184	730.735.560
Công ty Cổ phần BPG Trading	1.691.729.600	-
Phải trả khác	12.086.047.499	3.034.519.499
Công ty Cổ phần BPG Invest	5.820.000.000	-

	31/03/2025	14/04/2024
	(đồng)	(đồng)
Bà Hồ Lan Phương	Không còn là bên liên quan	600.000.000
Ông Lương Hữu Hoàn	1.339.140.000	600.000.000
Ông Nguyễn Chí Thức	Không còn là bên liên quan	200.000.000
Bà Hoàng Thị Hằng	943.408.000	200.000.000
Ông Lê Văn Dũng	1.009.519.227	294.047.227
Ông Lê Văn Quang	940.472.272	940.472.272
Ông Đỗ Minh Ngọc	Không còn là bên liên quan	200.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	561.048.000	
Ông Vũ Văn Tuấn	318.160.000	
Ông Nguyễn Hữu Duy	334.456.000	
Ông Nguyễn Khắc Tuấn	205.640.000	
Bà Trần Thị Ánh Kiều	603.340.000	
Ông Nguyễn Bảo Trung	9.700.000	
Ông Nguyễn Khánh Hiếu	1.164.000	

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025

(iii) Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Từ 15/04/2024 đến 31/03/2025	Từ 01/04/2023 đến 14/04/2024
		(đồng)	(đồng)
Bà Hồ Lan Phương	Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 15/04/2024 đến ngày 12/10/2024)	55.333.333	30.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	-	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên HĐQT	-	-
Ông Lê Văn Dũng	Thành viên HĐQT	-	-
Bà Hoàng Thị Hằng	Thành viên HĐQT (Từ ngày 15/04/2024 đến ngày 06/06/2024)	-	-
Ông Trịnh Quốc Huy	Thành viên độc lập	-	-
Ông Choi Je Hyok	Thành viên độc lập	-	-
Ông Lương Hữu Hoàn	Giám đốc	590.296.154	656.552.756
Ông Vũ Văn Tuấn	Phó Giám đốc	324.633.077	28.050.000
Bà Trần Thị Ánh Kiều	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/10/2024)	-	-

Họ và tên	Chức vụ	Từ 15/04/2024 đến 31/03/2025	Từ 01/04/2023 đến 14/04/2024
		(đồng)	(đồng)
Ông Nguyễn Khánh Hiếu	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/10/2024)	30.000.000	-
Tổng		1.000.262.564	714.602.756

Nguồn: BCTC đã kiểm toán kỳ 01/04/2023 - 14/04/2024, kỳ 15/04/2024 - 31/03/2025

(Hết nội dung tại trang này)

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông **Lương Hữu Hoàn**

Chức vụ: **Giám đốc**

Bà **Phạm Thị Bích**

Chức vụ: **Kế toán trưởng**

2. Cam kết của Công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG)

Ninh Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA CHẤT LƯỢNG CAO BÌNH THUẬN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Tùng

GIÁM ĐỐC



Lương Hữu Hoàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thị Bích